AN NAM

TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

NĂM NHÂM-THÂN số 35

NGÀY 2 AVRIL 1932

安南雜誌

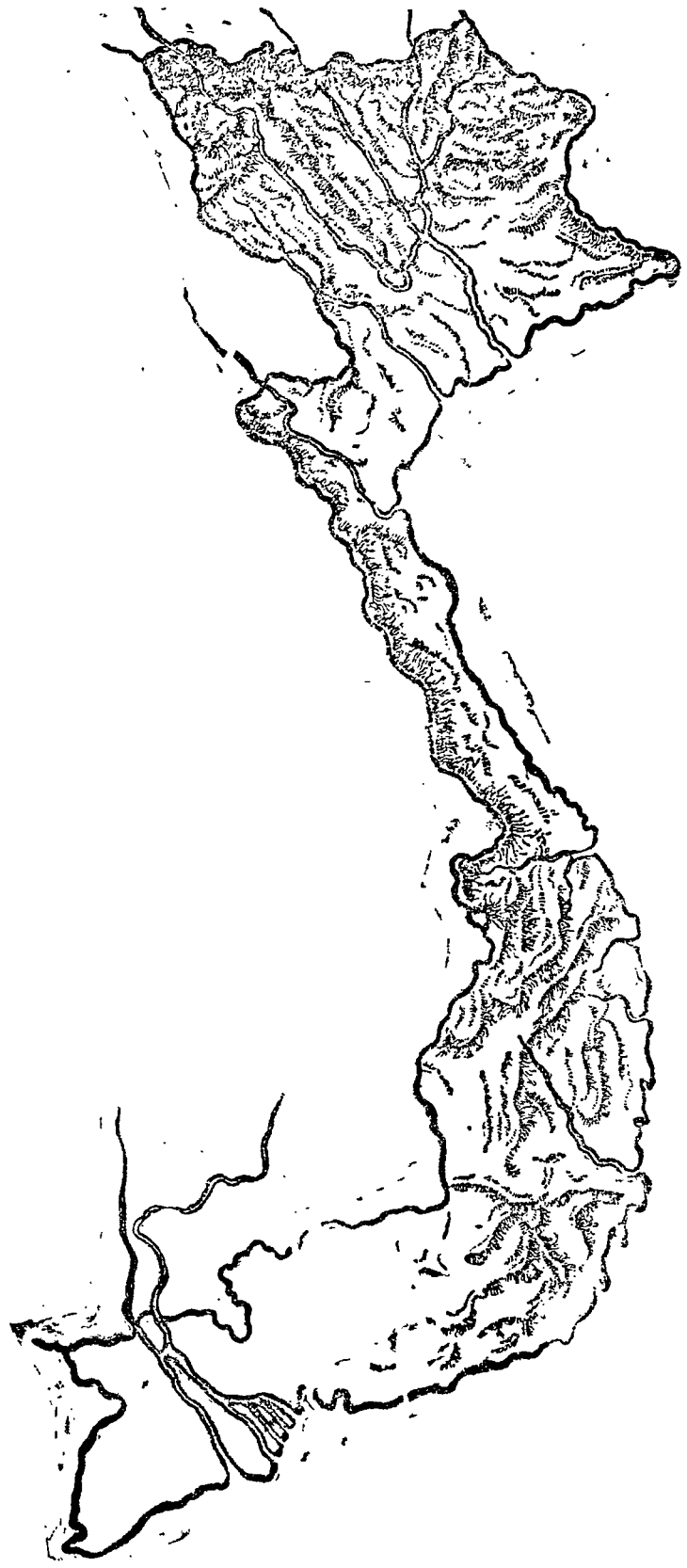

Directeur :
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Adminis trateur :
NGÔ-THÚC-ĐỊCH

GIÁ BÁO

Một năm . . . 5$00
Nửa năm. . . 2,60
Một số. . . . 0,10

Toa bao : 72, Phô hàng Khoai - Hanoi

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khản-cáo

Vì Nhà nước đổi lại các số nhà ở Phố hàng Khoai, vậy Bản-quán vẫn ở nhà cũ, mà từ nay là số 72.

Xin độc-giả chư vị chú-ý

A. N. T. C.

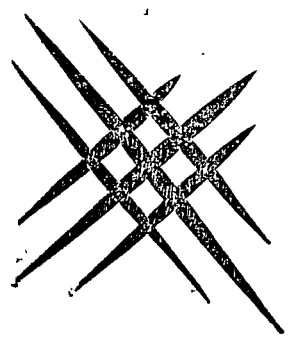

MÔN THUỐC TRỊ BỆNH

đau dạ dầy, ăn chậm tiêu,

dầy-da-bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trung-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thảy các chứng, như: đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, đầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khi no đau, hoặc khi đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hòn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà dạ con hư lạnh, huyết-lộc tích kết mà sinh ra đau v...v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả.

Mỗi ve 1$00 — 6 ve 5$00

Bán tại **Á-CHÂU-DƯỢC-PHÒNG**

No 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách linh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT

MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nguyên thứ **Nhân tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim huyết hư nhược, tinh thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm gân cốt yếu đuối, hoặc hay mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khí huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, dong huyết, bạng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt rức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, Nữ, Lão, thiếu điều đều dùng được cả.

Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50

NGŨ TINH DƯỢC PHÒNG

114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thơ về kể bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.

Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.

Hiệu Sinh-huy 44 Av. Maréchal Foch Vinh.

PHỤ-NỮ LAO-ĐỘNG VỚI CHẾ-ĐỘ GIA-ĐÌNH

Từ ngày tư-tưởng bình-đẳng bác-ái, từ thuyết-lý bước sang thực-hành, vấn-đề nam nữ bình-quyền cũng bắt đầu nẩy ra ở trong cõi tư-tưởng trên thế-giới. Nhờ ở cái công-phu tán-thành của các người thờ chủ-nghĩa tự-do bình-đẳng, lại nhờ ở sức phấn-đấu của các tay lãnh-tụ phái nữ-quyền, hiện nay ở phần nhiều các nước bên Âu Mỹ, các vấn-đề có quan-hệ đến địa-vị và quyền-lợi của phụ-nữ, đều đã dần dần được giải-quyết theo như xu-hướng và ước-vọng của nữ-giới. Tuy về các vấn-đề ấy, bên cạnh phái tán-thành, bao giờ cũng vẫn có một phái phản-đối, nhưng vì phong-trào giải-phóng phụ-nữ là một phong-trào xã-hội, thì hễ tư-tưởng xã-hội của nhân-loại ngày càng nâng-cao, phong-trào nữ-quyền cũng tất-nhiên ngày càng bành-trướng, dẫu ai có thế-lực đến đâu, cũng không có thể ngăn-cản lại được. Vả chăng, ở trong phạm-vi phong-trào nữ-quyền, có nhiều vấn-đề, tuy nói đến ảnh-hưởng, thì cũng có quan-hệ đến gia-đình xã-hội, nhưng nói về việc thực-hành, thì toàn nhiên ở vào trong quyền-hạn của cá-nhân, nên tuy ai muốn phản-đối mặc phản-đối, bài-bác mặc bài-bác, mà mình làm cứ làm, chẳng ai có thể cấm-đoán được. Ví dụ như vấn-đề trí-dục, thể-dục, nếu chị em phụ-nữ muốn học thì cứ học, muốn thể-thao thì cứ thể-thao, tưởng phong tục và pháp-luật, chẳng can chi phải can-thiệp, mà cũng chẳng có lợi hay có hại chi mà can-thiệp.

Duy đối với vấn-đề phụ-nữ lao-động, thì ta không có thể xét ra một cách giản-dị thế được. Từ khi . . . . . đường sinh-nhai của các cá-nhân thấy hiện ra vẻ eo-hẹp, phần nhiều chị em phụ-nữ, ... phải xô nhau ra kiếm công ăn việc làm ở ngoài xã-hội, hoặc để nuôi thân, hoặc để giúp đỡ chồng con cha mẹ, trong cái gánh nặng gia-đình. Nhất là hiện nay, kinh-tế thế-giới đương khủng-hoảng, thì cái số người đàn-bà cần phải ra kiếm ăn ở ngoài gia-đình, lại một ngày một càng thêm tăng tiến. Cái hiện-tượng ấy, đối với quyền-lợi của phụ-nữ, đối với gia-đình, với xã-hội, có ảnh-hưởng gì không? Đứng trước cái hiện-tượng ấy, cái thái-độ của các nhà xã-hội, nhà kinh-tế, đáng nên mừng lo như thế nào? Đó một vấn-đề mà, chỉ trừ những người có cái óc cố-chấp trong phái nữ-quyền, còn ngoài ra, ai đã là người biết lo xa đến tương-lai của nhân-loại, đều phải lấy làm nghĩ mà lo tìm phương bổ-cứu.

Theo lý-thuyết các nhà chủ-trương nữ-quyền, hạn-chế phong trào phụ-nữ lao-động, tức là ngăn-cản cuộc vận-động giải-phóng của phụ-nữ. Phụ-nữ từ trước đến nay, đối với nam-giới phải đứng vào cái địa-vị thấp-kém, chỉ vì không có chức-nghiệp, chỉ vì phải ỷ-lại vào tay người khác để lo đương nuôi sống. Nay muốn khôi-phục lại cái địa-vị tương-đương, ... tất phải có một nghề để tự-lập, để có thể tay mình tự nuôi lấy thân mình. Vì thế, phụ-nữ muốn giữ được tư-cách, tất phải lao-động, hoặc bằng óc, hoặc bằng chân tay, gia-đình và xã-hội, không có quyền gì bắt-buộc họ lại quay lại trong sổ bếp cửa buồng như ngày trước được nữa.

Các nhà xã-hội và kinh-tế thì lại trông vấn-đề phụ-nữ lao-động theo một phương-diện khác. Đề ra bên những truyện so-bì vu-vơ, ganh-tị hão-huyền của thuyết nam nữ bình-đẳng, họ chỉ xét xem cái ảnh-hưởng của vấn-đề phụ-nữ lao-động có quan-hệ đến gia-đình xã-hội là thế nào. Cứ bằng ở các điều đã kinh-nghiệm từ trước đến nay, họ dám quyết-đoán rằng việc lao-động bằng trí-não, hoặc bằng chân tay, không những có hại riêng cho người đàn bà, lại còn làm thiệt-thòi cho đến cả gia-đình xã-hội nữa.

Theo lý-thuyết của phái này, trừ ra những

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

hạng phụ-nữ. . . . . trốn nghĩa-vụ thiên-phú mà thờ chủ-nghĩa độc-thân không kể, người đàn-bà từ lúc bẩm sinh ra, đã phải mang cái chức-phận thiêng-liêng chính-đáng là công-việc truyền rõi nòi giống và bồi-đắp giữ-gìn cái chế-độ gia-đình. Cái chức-vụ ấy, kể ra rất là nặng-nề to-tát mà lại rất thích-hợp với tính-tình tư-chất của người đàn bà. Cũng chỉ vì muốn đền lại cái công-lao ấy, mà người đàn ông phải xuất-thân ra gánh-vác riêng cái phận-sự lo chạy đường sinh-hoạt. Nay nếu bắt người đàn bà cũng phải ra chia vai sẻ gánh với người chồng ở trong các công-việc xã-hội, mà cái chức-vụ riêng của mình, vẫn không san-sẻ cho ai được, thì chả hóa ra bất công-bằng lắm sao? Cho dù người đàn-bà có vui lòng hấng-nhận cái chức-vụ nặng-nhọc ấy nữa, nhưng sức-vóc người ta chỉ có hạn, nếu đã bị hao-tổn khí-huyết tâm-lực về sự sinh nuôi con cái, coi sóc cửa nhà, lại còn thêm một óc nhọc người về các công-việc ở ngoài nữa, thì đó chả là một điều đáng lấy làm lo cho cái sức sinh-hoạt của người đàn-bà lắm sao? Hiện nay ở các nước bên Âu Mỹ, nhờ có các cuộc điều-tra, người ta đã thấy rõ rằng thọ-mệnh của các người đàn-bà lao-động có gia-đình phần nhiều có rút-ngắn hơn trước. Nếu vì nhẽ đó mà người đàn-bà sinh ra chán bỏ gia-đình . . . . . thì thật là một sự đáng lo cho tương-lai của nhân-loại.

Đối với gia-đình, mà ở trong hiện tình xã-hội ngày nay, chế độ gia-đình chưa có thể coi khinh được, tất ai cũng phải công nhận rằng cái cơ thịnh suy hưng-phế, đều gửi ở trong tay người đàn-bà. Nếu người vợ vì chức-nghiệp phải dùng một phần to thì-giờ ở bên ngoài, tất nhiên không sao coi-sóc công-việc trong nhà cho chu-đáo được. Một cái khuyết-điểm ấy, nhiều khi có thể làm phát-sinh ra lắm cái kết-quả không ngờ. Con cái, vì không được chịu cái cách giạy-dỗ âu-yếm của người mẹ, mà nhiều khi bỏ mất các tính nết tự-nhiên, dần dần hóa ra tập-nhiễm các thói hư tật xấu; người đàn ông, vì không được hưởng cái lạc-thú êm-đềm ở trong gia-đình — ở bên Âu-châu, có nhà hai vợ-chồng chỉ gặp mặt nhau ở hai bữa ăn cơm và lúc đi ngủ — mà sinh ra ca làu tửu-quán, để lân-la tìm thú ở bên ngoài. Cái giây liên-lạc trong gia-đình thành ra lỏng-lẻo chỉ vì đấy. Cho đến nền kinh-tế của gia-đình, cũng thường khi vì người đàn-bà không săn-sóc đến, mà nhiều món tiêu đáng đơn hóa kép đáng một thành hai, số tiền công của người vợ kiếm được trong một tháng, vị-tất đã bù vào cái chỗ lãng-phí ấy. Huống chi người đàn-bà thường vì ra ngoài kiếm được tiền mà sinh ra so bì chúng bạn, ăn tiêu rộng-rãi, thì còn đâu cái đức cần-kiệm, là cái nền tảng của việc tri-gia? Ấy là không nói đến cái hại về đường luân-lý, cái hại đã làm cho ở các nước bên Âu Mỹ, các việc ly-dị, các tấn tinh-kịch thường thấy nhan nhản bầy ra ở trên mặt tờ báo.

Lại còn một cớ mà các nhà kinh-tế lôi ra để phản-đối cái phong trào phụ-nữ lao-động, là cái nạn thất-nghiệp hiện thời. Ở bên phía trời Tây, hiện nay bất cứ nghề gì, đâu đâu cũng thấy cái cảnh-tượng mật ít ruồi nhiều. Tính tổng-cộng ra, số người thất-nghiệp trên mặt địa-cầu, có tới đến hàng mấy mươi triệu. Đó là mới nói đến những người đàn-ông. Các nhà chính-trị và kinh-tế, đương bóp đầu nặn óc, mà chưa tìm ra được cái phương-pháp nào để cứu chữa. Nay nếu một phần nhân loại, lại thi nhau chốn bỏ gia-đình, để ra cùng một phần kia tranh công cướp việc ở ngoài xã-hội, cái số người vô-nghệ, tránh sao khỏi một ngày một tăng lên mãi, mà cái nạn thất-nghiệp, rồi đây còn ghê-gớm đến thế nào.

Đó mấy cái nguy-cơ không thể trách được của phong-trào phụ-nữ lao-động. Ta xem đấy đủ biết vấn-đề này, không phải như những câu truyện bình-quyền bình-đẳng viển-vông, chỉ có giá trị ở trong vòng luận-lý; mà chính là một hiện-tượng rất có can hệ to tát đến vận-mệnh của chế-độ gia-đình và cái cơ sinh-tồn của nhân-loại sau này. Không muốn ngồi yên nhìn cái hiểm-tượng ấy ngày một bành-chướng

lên, hiện nay không những các nhà xã-hội, các cơ-quan bảo-hộ quyền lợi cho gia-đình đương gia công tìm phương phòng-bị một cách gián-tiếp, mà chính các quốc-gia cũng đã phải dần dần nhờ tay pháp-luật để can-thiệp. Nước Pháp gần đây đã ban-bố mấy điều-luật cấm đàn-bà có chồng không được làm việc ở các mỏ và các xưởng máy móc nguy-hiểm. Ngoài ra lại còn hạn chế thì-giờ làm việc của các người đàn-bà con gái, và bắt các chủ-thợ phải trả tiền công các thợ đàn-bà trong những thời-kỳ thai-sản. Thẳng tay một tý nữa, nước Bỉ đã cấm hẳn các đàn-bà có gia-đình không được làm các công-việc máy-móc có thể nguy-hiểm và can-ngại đến sức khỏe. Những cấm-lạnh ấy, tuy có ích-lợi cho sự duy-trì chế-độ gia-đình thật, nhưng lại không được phải phụ-nữ hoan-nghênh, bởi vì, hiện nay đương lúc kinh-tế khó-khăn, phần nhiều đàn-bà cần phải làm việc thêm mới có thể giúp người chồng để nuôi sống một gia-đình hơi đông-đúc. Như vậy nếu bắt buộc họ bó tay ngồi nhà, đành dương mắt nhìn nỗi gia-đình cùng-quẫn mà không thi-thố gì được, thì chả hóa muốn làm lợi mà lại thành ra làm hại cho họ đó ru ? Vả nay phần đông phụ-nữ đã tiêm-nhiễm những ảo-tưởng bình-đẳng tự do, nhiều người đã coi nhầm gia-đình như cái « gông đeo cổ ». Nếu nay lại vì có gia-đình mà thiệt mất cái quyền tự-do lo lấy sinh-hoạt, thì có khác gì sui-rục họ sô nhau đi thờ chủ-nghĩa độc-thân ? Thành ra mấy cái phương-pháp bổ-cứu kia, không những không tới được mục-đích, nhiều khi lại gây nên những cái kết-quả trái hẳn với mục-đích,

Nay muốn cho người đàn-bà lại vui lòng quay su-hướng về gia-đình, tất phải dụng lực về bên tinh-thần, mà bên vật-chất cũng không thể nhãng được. Về phương-diện tinh-thần, phải nhờ ở sự giáo-dục mà gây lại cho người con gái cái quan-niệm lạc-quan đối với gia-đình. Trong chương-trình nữ-học, phải chú-trọng về mục gia-chính, để cho người con gái hiểu-biết rằng công việc trì-gia, không những là bổn-phận thiên-phú của mình, mà lại là một cái nhiệm-vụ rất hệ-trọng tôn-quý. Người coi sóc việc bên trong, kẻ gánh vác việc bên ngoài, chẳng qua cũng là một cái luật « phân-công » của tạo-hóa. Cứ lấy giá-trị cái việc làm mà nói, thì công việc nuôi con nấu bếp, có khác gì cầm quân ở nơi chiến-trận, chấp-chính ở chốn triều-đình. Gà sống gáy sáng, gà mái ấp chứng nuôi con, nào ai là kẻ tôn gà sống mà khinh gà mái !

Về phương-diện vật-chất, pháp-luật cần phải thi-hành một cái chính-sách bảo hộ gia-đình, để cho người đàn-bà đã chịu hy-sinh cái tự-do cho chồng con, được biệt-đãi hơn là những người đàn-bà độc-thân, là những tín-đồ cái chủ-nghĩa ích-kỷ. Ân-thưởng cho các gia-đình đông con ; nếu người chồng là người làm việc, hoặc thợ-thuyền, thời tùy số con mà nâng dần dần món tiền phụ-cấp cho người vợ ; đó đại-khái mấy điều có thể đền bù cho cái nền kinh-tế của những gia-đình bị thiệt vì người đàn-bà không được làm việc ở ngoài.

Xem thế đủ biết phong-trào phụ-nữ lao-động một phen đã phát sinh ra, muốn ngăn cản lại, thật cũng khó lòng, mà phong trào ấy càng lan rộng ra, thì chế-độ gia-đình tất nhiên bị lay-chuyển. Cái hiểm-tượng ấy, hiện nay ở xã-hội ta chưa hiển-hiện ra một cách rõ-rệt như ở các nước nữ-quyền phát-đạt ở phương tây, nhưng nếu không đề-phòng trước, thì trên con đường đồng-hóa, rồi sao ta cũng đi đến bước ấy. Xã-hội Au Tây, là cái xã-hội chuyên trọng cá-nhân, mà người ta còn lo cho chế-độ gia-đình có cơ sẽ vì phong-trào nữ-quyền mà bại-hoại, huống chi xã-hội ta, là cái xã-hội nguồn-gốc ở gia-đình, nương tựa ở gia-đình luân-lý, nếu căn-bản bị rung, thì bằng vào đâu để mưu cuộc sinh-tồn !

Mong rằng các nhà ngôn-luận tự đảm nhận cái chức-trách hướng-đạo cho phong-trào giải-phóng chị em bạn cái nước Việt ta, trong những lúc vì sốt-sắng quá muốn đạp đổ phăng ngay chế-độ gia-đình tôn-trọng kia, cũng nên lấy đó làm nghĩ mà thận-trọng một đôi chút.

Ngô-Thúc-Địch

Bài-trừ cái nạn Phan-Khôi ở Nam-kỳ cùng bài « Tống-nho với phụ nữ »

(Bài này, nhẽ ra tiếp luôn là phải; song nhân vì tôi đương mải làm về việc *Đàm-thuyết thơ ca* ở mục văn-đàn, vậy bài này tạm chậm nối tiếp. Xin độc-giả lượng xét.)

Nguyễn-khắc-Hiếu

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NGHĨA-VỤ BẠN TÂN-HỌC ĐỐI VỚI QUỐC-VĂN (1)

V

Bàn qua về những điều nên bỏ, chắc còn nhiều điều nữa, xin đợi các bậc cao-minh chỏ lối đưa đường cho — Nay xin nghĩ về những điều nên luyện-tập, những cơ-đồ nên gây-dựng dần dần :

Phải hết sức lấy những nhời nói thật thông-thường, những tiếng hay dùng ở các nơi thôn-dã mà làm gốc trong các tiếng để đem dùng làm văn (*vocabulaire*). Những câu ví, câu hát ca-dao, hay biết là bao nhiêu, mà chính là gốc-tích văn An-nam, tục-truyền những câu như :

« Nhiễu điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng».

Chẳng đã có từ đời Trưng-vương đó sao? Ông Hàn-Thuyên mãi đến đời nhà Trần mới xuất-hiện ra trong văn-học sử của ta, nhưng cái hồn dân thì sớm đã có những giọng thanh-tao từ mấy trăm năm trước. Đó mới chính là cái Hồn Nam-việt; học cái văn mộc-mạc ấy mà bắt chiếc đó mới là nên bắt chiếc, bắt chiếc phải đường — Có nhẽ dùng ca-dao trong việc giáo-khoa, trong sự dạy học tiếng quốc-ngữ và luyện lập văn quốc-ngữ, lại hợp nhẽ phải hơn là dùng những quyển Kiều, Hoa-tiên, vì cái hay của những tập như Hoa-tiên và Kiều đã là một cái hay tỉ-mỉ quá rồi, mà không có cái đặc-sắc Việt-nam bằng cái hay tự-nhiên của ca-dao tục-ngữ.

Cũng về cách dùng chữ, có một điều văn-chương Pháp đáng làm gương cho văn-chương An-nam, là cái tính cách khúc-triết, rõ ràng minh bạch — Đó là vì nhà văn Pháp cẩn-thận sự dùng chữ. Dùng chữ chỉ dùng chữ nào thật chỏ đúng vào cái gì mà mình muốn chỏ (*le mot propre*), cho nên văn được minh-bạch, khỏug có lẫn lộn mập-mờ. Ta cũng theo gương cái tinh cẩn-thận đó, tiếng ta không phải là nghèo mà không phải là không có thể khúc-triết bằng tiếng người, chỉ vị ta viết văn thường không cân nhắc, — Ví dụ : « sầu, muộn, phiền, buồn, khắc-khoải, chán-ngán, v. v. . . » chắc khi làm văn, nhiều nhà văn chỉ tùy sự làm sao đọc cho « dễ nghe », hay là nếu làm thơ thì đặt cho xuôi vần mà dùng bừa chữ nọ vào chữ kia sai lạc cả nguyên nghĩa. E rằng nếu không lo bỏ cái tinh xấu ấy mà tập lấy tính biết thờ cái tiếng nào xác-đáng với việc hoặc ý tứ mình định nói ra (*le mot propre*), thì tiếng nước ta còn phải chịu tiếng oan là một thứ tiếng noi mập-mờ (*imprécis*) mãi mãi.

Cái sự minh-bạch của văn Tây cũng còn nhờ về cái mẹo — Mẹo mỗi tiếng một khác, tiếng nước ta cũng không phải là không theo mẹo luật gì, muốn nói thế nào cũng được. Nhiều nhà sính làm «văn mới» mà chỉ đeo thêm tiếng xấu vào cho văn mới, chính là vì quên sự theo mẹo An-Nam. Nếu thực biết đem Tân-học dùng vào làm văn An-Nam, theo phương-pháp mẹo tây mà đặt câu, thì tất là câu văn phải có đầu có đuôi, đâu ra đấy, chứ không đến nỗi cấc-lấc hay là chúc trắc. — Ta nên lo về việc góp sức học của nhau lại mà xếp đặt những điều cốt-yếu trong một tập mẹo An-Nam. Chưa có một quyển mẹo An-Nam, thì tưởng sự đem chữ Quốc-ngữ làm gốc của nền sơ-học, không nên thực-hành — Vì một thứ tiếng mà ai muốn viết thế nào thì viết, cũng có thể cãi được rằng: Mình viết thế là phải, — thì chính là hãy còn phải để làm một món học cho các nhà cao-đẳng khảo-cứu, chứ không phải là đem dạy trẻ-con được; rồi khi nào có đủ mọi điều xác-thực ai nấy đều phải công-nhận, thì mới xếp thành mẹo luật mà đem ra dạy cho trẻ-con. Nếu đang cái thời-kỳ rối-tung trong làng văn này, mà đem quốc-ngữ dạy trẻ thay vào chữ tây, bề ngoài tuy có cái vẻ ái-quốc. đủ huyễn-diệu được lòng người, nhưng bề trong chính là một mối « loạn-óc » cho trẻ và một trở-lực cho sự tiến-bộ của quốc-ngữ. Loạn óc bởi vì trẻ con sẽ chẳng biết viết lối văn nào là đúng mẹo, đọc mỗi sách, xem mỗi báo, sẽ thấy nhiều chỗ nghi-ngờ mà các vị giáo-học sơ-đẳng dẫu có công-phu nghiên-cứu đến đâu cũng không chắc giải-quyết được đủ cho trẻ hiểu rõ. Ngăn trở cuộc tiến-bộ, vì muốn cho quốc-văn mau tiến-bộ, phải để cho trẻ mau mau hấp-thụ được lấy nhiều Tân-học Thái Tây, miễn sao trong các gia-đình giáo-dục ai nấy phải nhớ dạy cho trẻ giữ lề, biết không quên nghĩa-vụ yêu nước và yêu tiếng nói của tổ-tiên để lại. Người học-trò theo đòi tân-học đã đủ gây lấy cho mình một cái phương-pháp khảo-cứu quốc-văn, lúc đó người Tân-học ấy sẽ đem cái phương-pháp ấy ra để làm vào việc xếp-thành mẹo luật An-Nam, làm thêm tự-điển An-Nam vân vân.

Hễ ta chưa giải-quyết xong vấn-đề đó, và chưa giải-quyết xong vấn-đề dịch sách Khoa-học ra quốc-ngữ một cách giản-dị dễ-hiểu, thì cái việc dạy người An-Nam bằng tiếng An-Nam, tưởng xin hãy chớ bàn đến cách thực-hành mà chỉ để nó làm một cái mục-đích trên con đường còn xa lắm.

Đối với việc làm cho quốc-văn có nhời nhẽ lề lối mới, càng những người thực Tân-học càng cần-trọng mà hiểu rằng: Nghĩa-vụ cần nhất là nghĩa-vụ khảo-cứu, — «học cho hi thành hi hiền» theo nhời cổ nhân dạy, để thêm tài thêm sức mà gánh-

(1) Xem A. N. T. C. số 31, 32, 33, 34.

VẤN ĐỀ CHẤN-HƯNG THUỐC NAM

Biểu đồng-tình với ông *Phó-đức-Thành ở Vinh* về vấn-đề «*chấn hưng thuốc nam*», tôi xin nối lời ông Phó-đức-Thành mà nhắc lại rằng «Chấn-hưng thuốc nam» là một vấn-đề rất quan trọng, to-tát, thiết-thực mà rất có bổ ích cho quốc-dân. Ông Thành phàn nàn rằng trong vấn-đề ấy chỉ có những sự hô-hào xuông, không từng thấy thực-hành chút nào cho rằng lạ mà thật đáng chán cho xã-hội ta.

Chẳng nói ra chắc ai cũng thừa biết rằng «*Nói thì dễ làm thì khó*». Vậy bây giờ ta muốn tỏ ra rằng không phải là sự hô-hào xuông, lời nói hão, nói thì phải làm đi, nghĩa là thực-hành! Thực-hành thế nào ?

Trước khi muốn thực-hành, xã-hội ta cần phải biết vì lẽ gì nó thường làm cho nhời nói với việc làm phải xa cách nhau, một giời một vực.

Người Annam mình xưa nay đã quen bo-bo cái thói thủ-cựu, cái tính bắt trước; chứ chưa ai có cái trí sáng kiến, mà vạn nhất có ai xoay bộ óc, có cái trí sáng kiến được điều gì mới, việc gì lạ, thì hoặc là vì địa-vị, hoặc vì hoàn-cảnh, thành ra kẻ xướng không có người tùy; nên trí sáng kia một mai phải mờ, rồi đến đen tối là mất. Vì thế cho nên ai cũng sinh lòng chán-nản, mà cam an số-phận cho rồi.

Về địa-vị, tức là phần *lý-tài*, chắc ai cũng thừa hiểu rằng: phàm làm một công việc to-tát, khó-khăn như việc «*chấn-hưng thuốc nam*» này, điều cần thứ nhất phải có *nhiều tiền*, rồi đến *nhiều thì giờ*, phải mất *nhiều công phu*, vì thế cho nên một người không thể làm nổi được.

Điều thứ hai là phải có *thế-lực* thì mới không sợ cái hoàn-cảnh tức là thời-thế nó ngăn-trở.

Nay muốn đánh được hai cái trở-lực nói ở trên, nghĩa là vượt hẳn thời-kỳ lý-thuyết mà bạo-dạn bước vào con đường thực-hành, thì sự cần-thiết thứ nhất là ta phải có nhiều người đồng chí mà cùng nhau hô-hào cổ động để lập thành *hội* mới được.

Nay ta bàn định xin phép chính-phủ lập một hội buôn thuốc bắc và thuốc nam, tạm gọi là «*Nam-phương y-học hội*».

N.P.Y.H.H. sẽ chia làm hai thời-kỳ.

A. — *Thời kỳ kiến-thiết.*

B. — *Thời kỳ thực-hành.*

Cách lập hội tạm định chương-trình có bốn khoản:

Thời kỳ kiến-thiết

I. — *Tư cách hội viên*

II. — *Công việc sưu-tập*

III. — *Công việc thí-nghiệm.*

Thời-kỳ thực-hành

IV. — *Công việc thực-hành*

***

A — *Thời kỳ kiến thiết*

I. *Tư cách hội-viên.* — Những nhà buôn thuốc bắc, làm thuốc bắc, những ông trong tứ giới có công-tâm với tiền-đồ nền y học nam-dược đứng lên xin phép chính-phủ lập hội buôn thuốc bắc thuốc nam. Những ông vì quốc-dân mà đứng lên hô-hào chấn hưng thuốc nam phải hùn vốn ước lấy độ 20.000$00 Đã lập thành hội rồi các ông phải lấy danh nghĩa một hội buôn thuốc mà làm hội khảo cứu và hội học thuốc. Đã là vì nghĩa vụ mà làm việc cho một hội khảo cứu và hội y-học thì không có thể viện lẽ gì mà cần có lợi tức ngay trước mắt như các hội buôn khác được.

Món tiền ấy bỏ ra phải coi như tiền thừa đem gửi một nhà triệu-phú đặt lãi rất nhẹ để dành cho con cháu ăn về sau này, chứ đời mình không nên mong hưởng gì vào đấy — không những thế, mình lại phải giúp ông triệu-phú kia mà

---

vác trách-nhiệm với quốc-văn. Càng những người giả Tân-học lại càng sinh múa bút láo mà nói càn, đặt câu bướng mà kêu rằng mới, ầm ầm làm loạn trong quốc-văn mà tự-phụ rằng công-đức với văn-chương mới.

***

Kết-luận, đem tư-tưởng mới vào văn nước nhà, thu tình-cảm mới vào văn nước nhà, là hai cái nghĩa-vụ mà bạn Tân-học ta từ nay đã có thể gánh vác ngay; hoặc còn phải dùng nhời văn hơi cũ mà dãi bầy ý-tứ mới, tưởng chẳng qua cũng như nhà thi-sĩ Pháp ở thế-kỷ thứ mười-tám đã hô-hào trong làng văn bấy giờ: «Ta phải diễn-giải những ý-tứ mới bằng những câu thơ luật cổ» (*sur des pensers nouveaux, faisons des vers antiques*), trong buổi giao-thời, tất phải như thế.

Còn như đổi mới nhời nhẽ và lề-lối quốc-văn mai sau này có thành công, còn tùy cái công-phu nhà Tân-học điều-hòa mới cũ, vì quốc-văn mà nghiên-cứu Đông Tây, ôn lại Nho-học, học thêm Tây-học. Hiện nay, dẫu nói riêng về một điều ấy, hay nói chung về cả hai điều trên, cái địa-vị tối quan-trọng chính là địa-vị của các bậc sĩ-phu gồm cả được cựu-học và tân-học.

Nguyễn-tiến-Lãng

Cải chính

Câu : mà ở đời có « nhân định thắng thiên » thì cái vẻ nên thơ của sự « Nhân định thắng thiên » sao chẳng có» số 33 bỏ sót mất một nữa.— Số 34 gần cuối: **Bởi** lối văn câu đối đối chữ đối bài v...» xin cải chính : **Bỏ** lối văn...

Nguyễn-tiến-Lãng

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

làm việc hết sức nữa. Làm việc cho ông triệu-phú kia tức là làm việc cho mình và cho con cháu mình. Ấy một ông hội-viên «*Nam-phương y-học-hội*» phải biết và hiểu rõ bổn-phận như thế mới được (1).

II. *Công - việc sưu - tập.*— Nước nam ta mấy nghìn năm nay đã quen dùng thuốc bắc, cái công - dụng của thuốc bắc đối với ta thế nào, ai là người Annam tất cũng hiểu biết cả. Bây giờ nhất đán mà hô-hào bỏ thuốc bắc sao được? Vì thế người Tầu nhòm thấy chỗ yếu của mình mà càng ngày thuế đánh càng cao;vả thuốc nam chưa có mà thuốc tây hoặc là đắt quá nên không thông dụng được ở dân gian, hoặc vì thuốc ở phương tây đem sang phương Đông không được hiệu nghiệm cho lắm, nên người Tầu, dầu có đem bán thuốc xấu cho ta, bắt buộc ta cũng phải dùng. Không lẽ người ốm chỉ nằm nghe lời hô-hào Chấn-hưng thuốc nam mà khỏi được bệnh sao?

Vì thế nên bây giờ ta phải dần dần tìm kiếm trong các vị thuốc bắc vị nào có thể lấy thuốc nam thay vào được thuốc bắc mà cái công-dụng của nó cũng hay như thuốc bắc thì ta cổ-động hoặc giúp đỡ cho những nhà giồng giọt có đủ tài liệu mà chấu trỉnh mãi cái nghệ của mình lên. Đó là bước thứ nhất của công cuộc sưu tập. Thứ nữa hội sẽ phái những người ở ban khảo-cứu đi các miền Thượng-du sưu tầm các cây cỏ là những thứ thuốc của người địa - phương xưa nay vẫn dùng quen, đi các nơi nhà quê giao-dịch với các ông lang, bà lang,hoặc lấy, hoặc mua các môn thuốc nam họ đương dùng về nội ngoại khoa, xuốt các phương gia - truyền. các thứ trong dân-gian ai cũng biết.

III. *Việc thí-nghiệm.*— Ở hội - sở sẽ có một phòng thí - nghiệm do những ông sành nghề hóa - học và y-học quản đốc. Những môn thuốc của ban sưu - tập khảo - cứu mang về, sẽ đem ra thí - nghiệm, hoặc là phân tính-dược từng loại một, rồi đem ra chất-nghiệm, xem các công-dụng của vị thuốc ấy, phương thuốc ấy có được y như ban khảo - cứu đã công-bố không.

Công việc đi nhặt một tầu lá cây mang về phân-chất, rồi đem ra thí-nghiệm, thế là công việc *kiến thiết* của «*Nam-phương y-học-hội*» tạm song.

IV. *Công cuộc thực-hành.*— Nói đến công việc thực hành tức là dồng cây đã sắp đến ngày ăn quả vậy.

Thuốc nam đã đủ vị, đủ các phương - sách chữa nội ngoại chư khoa, các ông y-sĩ của hội có đủ tài-năng đi điều-dưỡng bệnh-nhân.

Khi ấy thuốc nam đã đến thời-kỳ thay các thứ thuốc ở ngoài đưa vào, thì Hội chỉ còn có việc cổ - động làm sao cho thuốc nam thông dụng được ở nước Nam. Người có bệnh dùng thuốc của nước nhà, vừa được dẻ tiền, chấn-hưng được nội - hóa, lại được lành mạnh. — Như thế ai là không muốn.

Ấy đại-đề thể-cách «Nam-phương y-học-hội» như thế. Trong khi vội-vàng, tôi lược thảo đại - khái các chương-trình về cách «Chấn-hưng thuốc nam» nên làm như thế, dám mong hải-nội chư quân-tử, ai người có nhiệt-thành với vấn-đề «Chấn-hưng thuốc nam», hoặc có ý - kiến mới mẻ, xin cùng phô bầy lên báo chương để chúng ta cùng nhau nghiên - cứu lấy một phương - pháp hoàn-toàn mà có ngày cùng nhau dúng tay làm việc, cho khỏi mang tiếng với quốc - dân là chỉ biết nói mà không thấy làm.— Hoặc trong vấn-đề «Chấn - hưng thuốc nam» này còn có cái trở - lực gì làm cho người mình phải gặp nhiều sự khó-khăn không thể tiến-hành cho đến mục-đích được, cũng cần phô lên cho quốc-dân biết.

Đến tờ «*Y-học tuần - báo*» của ông *Phó - đức - Thành* đã bàn, đây không cần phải nhắc lại, chỉ cần nói thêm rằng tờ «Y-học tuần-báo» đối với vấn-đề «Chấn - hưng thuốc nam» rất là có ích mà cần phải có lắm; nhưng trong khi hội «Nam-phương y-học» chưa thành-lập, tờ «Y-học tuần-báo» ra đời cũng chưa hợp thời.

Tôi lấy thí-dụ sau này làm chứng:

«Y-học tuần báo» đăng rằng: thứ lá sói rừng, lá nhỏ hơn sói trắng ta thường dồng làm cảnh, mọc từng khóm, cũng có nơi gọi là *sói đất*. . . ở các rừng *Cao-bằng* có nhiều. . . dùng để chữa bệnh *đau mắt lậu*, rất hay . . . cách chữa. . . vân-vân».

Bây giờ có một người ở *Thanh-hóa*, bị bệnh *đau mắt lậu* (2) muốn có *lá sói đất ở rừng Cao-bằng* thì làm thế nào? Ấy một cái tỷ-dụ con con đây đủ chứng rằng thứ lá sói đất kia, ta chỉ biết rằng hạt Cao-bằng có, nghe tiếng nó dùng để chữa bệnh đau mắt rất hạy, mà không được biết nó, dùng nó vào việc, xem cái công-dụng của nó đối với bệnh đau mắt kia ra làm sao? Như thế có phải rằng «*Nam-phương y-học-hội*» chưa thành - lập mà tờ «*Y-học tuần báo*» đã ra đời là một cách làm việc chưa được hợp-thời, là vẫn sống ở lý-thuyết mà hô-hào và cổ-động xuông?

Vả công - trình lập được tờ «Y-học tuần-báo» cho ra hồn tờ báo y-học cũng không phải là ít.

Vậy việc gì đáng làm trước, ta hãy nên tính trước tức là sự hùn vốn lập hội Y-học đi đã. Hội y-học có rồi, ta sẽ mở tờ «y-học tuần báo» cũng chưa muộn gì và công việc lại thêm dễ-dàng lắm lắm.

Ông *Phó-đức-Thành* nghĩ sao?

Quốc - dân ta, ai là người vị đồng-loại, cũng là một cách chấn-hưng kinh-tế đích-đáng, ta rủ nhau chấn-hưng thuốc nam!

Phạm-Chương
28, Rue de la Soie — Hanoi



(1) Ta xem gương những hội Khảo-cổ, Thám-hiểm Bắc-băng-dương, Nam-băng-dương, Khảo-cứu núi lửa v... v... bắt đầu tổn biết bao công-phu,nảo hại người, hại của..... nhưng cái ích lợi về sau không phải là ít.

(2) Bệnh đau mắt lậu còn nguy hiểm hơn bệnh đau mắt hột. — Vì đau mắt lậu chỉ bị trong hai ngày có thể làm hại đến mắt ngay, cho nên cần phải có thuốc ngay ở gần bệnh-nhân.

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra :

« Les confessions de J.J. Rousseau »

9

Chúng tôi thôi không giồng giọt những cái vườn nhỏ của chúng tôi, nào hoa, nào cỏ đều sao nhãng. Chúng tôi thôi không bới đất sau khi gieo hột giống, để tìm cho thấy cái hột tự chúng tôi đã gieo, mà vui xướng reo hò — Cái đời ấy, chúng tôi coi làm đáng chán rồi — Những người vẫn trông nom chúng tôi coi chúng tôi cũng chán rồi — Chú tôi đến đón hai chúng tôi về, thế là chúng tôi từ giã cụ giáo và cô bảo-mẫu chúng tôi, hai bên tiễn-biệt nhau và cũng chẳng ai tiếc ai lắm

Từ khi tôi rời cảnh *Bồi-tây* buổi đó, cho đến nay, ngày qua tháng lại đã được ba mươi năm giời. Xuốt ba mươi năm ấy, tôi chẳng lúc nào lấy làm vui lòng mà ngồi nhớ lại những lúc trọ ở *Bồi-tây*, cố nhớ tất cả hết cảnh nọ đến tình kia cho có liên-tiếp với nhau — Nhưng từ khi sế bóng giời chiều, cái già xồng xộc đến nơi, thì tôi thấy những cảnh những tình ấy nó hồi lại, các việc khác thì càng ngày càng quên đi, mà những tình ấy cảnh ấy thì càng ngày càng thấy in vào trong tấm ký-ức, vẽ ra những bức tranh càng ngày nét càng rõ mà vẻ khả-ái càng tăng thêm. Hình như trong mình nghe thấy cái cuộc đời dần dần nó sắp chầy qua mất rồi, cho nên thần trí cố sức mà nắm nó lại, nắm từ khi mới bắt đầu ra đời vậy — Những việc gì nhỏ tí mà đã sầy ra trong lúc thơ ngây ấy, đối với tôi cũng có thú, chỉ vì nó sầy ra ở lúc thơ ngây — Tôi nhớ lại từng li, nào cảnh, nào người, nào ngày giờ năm tháng. Tôi hình như vẫn còn trông thấy con đỏ hay thằng hầu đang làm lụng trong gian buồng ở *Bồi-tây*, tôi trông thấy cái nhận lạng xa vào trong buồng, qua cửa sổ, cái ruồi bay rồi đậu trên bàn tay tôi, mà tôi thì đang đứng đọc bài; tôi trông thấy tất cả cái buồng ấy bài-trí như thế nào, phòng giấy cụ giáo Lâm ở bên hữu, trên tường treo tranh vẽ tất cả các vị Giáo-Hoàng, treo phong-vũ-trâm, treo lịch, cửa sổ thì lấp ló bóng cành cây, vì nhiều cây mọc ở vườn sau, mà vườn thì nền cao, sau nhà lại lấn vào nền đất vườn nên cành cây che ngang cửa sổ mà có khi chĩa cả vào nhà — Tôi vẫn biết người đọc truyện này có ai cần gì biết những cái đó; nhưng mà tôi, thì tôi cần phải kể lại cho có người nghe, tôi mới thỏa..... (1)

* * *

Tôi giở về tỉnh *Giơ-ne* (Genève) ở với chú tôi hai ba năm, đó là lúc đợi xem người trong nhà bàn định cho xong cái vấn-đề: cho tôi học cái gì, làm nghề gì — Chú tôi muốn cho con học làm quan binh về ngạch kiến-trúc; vậy nên cho em họ tôi học vẽ đôi chút, và học kỷ-hà-học, theo sách sơ-học của *Euclide*. Tôi cũng cùng học những môn ấy với em tôi, mà cũng thấy thích, nhất là học vẽ — Nhưng chú tôi và người trong nhà thì bàn soạn cùng nhau xem rằng: nên cho tôi học làm thợ chữa đồng-hồ, hay theo học luật để nên người luật-sư, hay là theo học đạo mà làm thày giảng-đạo.

Sở thích của tôi muốn đi làm thày giòng là hơn, bởi vì tôi nghĩ giảng-đạo để cho người khác nghe mình giảy dỗ, thật là vinh-hạnh. Nhưng mẹ tôi để lại có ít gia-tài, tiền lợi-tức thu được lại phải chia đôi: anh tôi và tôi, mà học về khoa ấy không phải là không tốn tiền, vì thế tôi học dở-dang lại phải bỏ. — Vả chăng cứ tuổi tôi lúc bấy giờ, thì sự chọn nghề cũng chưa cần vội; tôi hãy cứ nấn-ná ở nhà chú tôi, kể ra như thế là vứt gần hết thì giờ, không dùng được việc gì, mà tuy ở với chú nhưng không phải là không tốn tiền trọ.

Chú tôi cũng là người có tính phong-lưu như cha tôi, nhưng kém cha tôi cái nết lúc nào làm việc nghĩa-vụ thì biết ham mải vào việc; chú tôi thì cứ bỏ liều hai chúng tôi — Thím tôi thì mộ-đạo lắm, lại hơi thiên vào phái tụng-niệm, thích cầu kinh hơn là trông nom con cháu. Thế cho nên chúng tôi được hoàn toàn tự-do, Nhưng cũng không lạm-dụng cái tự-do ấy — Hai đứa «nối khố» với nhau, chúng tôi chơi lẫn với nhau lấy làm đủ, không ao-ước a-dua vào tụi trẻ con vô-giáo-dục bằng trạc tuổi chúng tôi, vì thế cho nên tuy «nhàn cư», nhưng không đến nỗi mắc vào những nết xấu thường hay sinh ra ở những khi vô công rồi nghề — Vả tôi nói «vô công rồi nghề» là chẳng đáng, vì có nhẽ trong đời lúc ấy lại bận nhất, bận vì ham mải vào những trò chơi; cũng may thay, chúng tôi ham chơi, nhưng các trò chơi đó, đều là những trò chơi nó giữ chúng tôi ngồi nhà, nó làm cho không buồn bước chân ra phố nữa. Chúng tôi thích làm lồng chim, làm sáo, làm quả cầu, bưng trống, bày nhà cửa (2), làm súng giả, nỏ con. — Chúng tôi lại bắc chiếc ông ngoại tôi mà làm đồng-hồ, phá hỏng hết cả những đồ chữa đồng-hồ của ông tôi. — Nhưng chúng tôi thích nhất là vẽ, bôi nhằm trên giấy, vẽ nét lại vẽ mùi pha thuốc tô điểm, thật đã hại những thuốc vẽ. Rồi đó lại có một bác múa rối người nước Ý đến làm trò ở *Giơ-ne*. Chúng tôi đi xem một lần rồi chẳng phải đi xem nữa; bác múa rối có những con búp-bê để làm trò, chúng tôi về nhà cũng đem làm búp bê; búp bê của bác kia đem ra sân khấu đóng hài kịch, chúng tôi cũng làm hài kịch cho búp bê của chúng tôi đóng vai — Chẳng thạo nghề, chúng

(1) Lược một đoạn nói về truyện làm vườn. *Dịch-giả*.

(2) Như trẻ con ta « bày đình chùa ».

TRINH THÁM NƯỚC ĐỨC

4

Đại-úy Von Tappken nói đoạn lại nhìn tôi chằm-chặp dường như có ý hỏi tôi xem đã quyết định chưa. Tôi còn trù-trừ, không phải vì câu chuyện lương-bổng không được ổn cho lắm, nhưng bởi lẽ này: trở nên một viên thám-tử. Các ngài nghe lời thuật truyện của tôi, tất cũng cùng một ý với tôi mà yên-trí rằng một nhà trinh-thám dẫu khôn-ngoan tài-giỏi đến đâu ra chăng nữa, cũng vẫn không có vẻ gì là đáng trọng đáng tôn, cái chức-nghiệp của mình mà lại có chữ «*thám*» ở trong ấy thì tự-hồ như nó không lấy gì làm «nhã» vậy. Von Tappken không hiểu là tôi ngần-ngại một lần cuối-cùng về lẽ đó; ông ta ngỡ là tôi còn hiềm lương ít nên mới bảo tôi rằng :

— Cứ theo lệ thường mà nói thì số lương của ngài khi mới vào làm việc, chỉ có chừng ấy thôi. Nhưng đó là còn tùy ở cái tài riêng và cái đức mẫn-cán của ngài chứ. Nếu ngài mà lại được việc ra thì tất nhiên lương ngài, Chính-phủ sẽ phải trả hậu hơn.

Nói xong ông ta lại nhìn tôi không chớp mắt. Tôi nghĩ rằng đã quyết thì làm, chẳng nên câu-nệ những tiểu-tiết mà do-dự mãi cho mất thì giờ. Vả chăng, chính-phủ nước Đức giao việc cho tôi đã đành, nhưng làm việc thì còn tự ở bụng tôi. Nếu việc có thể nhục đến thân tôi, hại đến nước tôi, thì đến các vàng tôi cũng xin chịu!.., Nghĩ vậy tôi bèn quả-quyết trả lời rằng tôi bằng lòng làm.

Von Tappken hỏi lại:

— Ông quyết định được nhanh thế kia ư ?

— Vâng; đó là tính tự nhiên của tôi, đối với việc gì cũng muốn cho rất-khoát.

Ông ta ra dáng bằng lòng lắm.

— Nếu vậy thì còn gì bằng. Tôi cũng ưa cái tính hay quyết-đoán công-việc cho nhanh. Có hạng người đối với việc cứ trù-trừ, mà lại trù-trừ làm hỏng việc đi chứ không phải trù-trừ được việc...Nhưng trước khi ngài có thể cáng đáng được những sự khó-khăn, ngài phải chịu huấn - luyện về một vài khoa chuyên-môn trong ít lâu đã mới được. Ngài có thể tới đây mà chịu huấn-luyện ngay từ ngày mai được không ?

— Ngay hôm nay cũng được, đại-úy ạ.

— Thế thì tốt quá!.... Nhưng mà thôi, cứ để đến mai thì tiện hơn. Mười giờ sáng mai ngài đã ở đây rồi. Chúng tôi sẽ nói ngài biết rằng mỗi ngày ngài phải để mấy giờ đồng hồ vào việc huấn-luyện đó.

Dứt lời, Von Tappken gọi một viên thư-ký lại dặn một câu. Giây lát, viên thư-ký mang đến một cái ngân-phiếu ba trăm marks. Von Tappken cầm lấy đưa cho tôi mà rằng:

— Đây là tiền để ngài tiêu vặt trong tháng này. Còn như lương thì cứ ba tháng ngài sẽ lĩnh một kỳ.

Tôi đỡ lấy cái ngân phiếu, mở «boóc-tờ-phơi» ra bỏ vào. Bất-giác tôi hỏi ông ta:

— Từ trước tới nay, tôi với đại-úy thật chưa từng quen biết nhau bao giờ, cớ sao ngài lại để ý đến tôi (1) ?

Một nụ cười khó hiểu ở trên miệng Von Tappken.

— Việc này nó không giống với những việc thường. Tôi được lệnh. . . . . , nên tôi để ý đến ngài. .

Khi bấy giờ tôi còn trẻ tuổi, tính tò-mò lại càng sẵn lắm, bèn hỏi lại:

— Ngài được lệnh..... ư? Lệnh của ai ?.....Người ta nói chuyện với ngài rằng tôi là người thế nào?...

Tôi hỏi chưa dứt tiếng thì cái vẻ ôn-hòa nhuần-nhã đang ở trên nét mặt Von Tappken, bỗng dưng biến hẳn đi đâu mất.

— Tôi dặn câu này bác-sĩ nên thuộc lấy làm lòng : nói đã cần phải ít, mà hỏi vớ hỏi vẩn thì lại càng ít lắm nữa. Duy có nghĩ ngợi xuy xét là phải cho nhiều. Rồi ra, ngài sẽ rõ rằng trong công-việc có lắm điều bắt-buộc, tuy không in ra thành quyển điều-lệ riêng, nhưng ngài vẫn phải theo mà giữ-gìn cho cẩn.

Giọng nói trầm-tĩnh mà nghiêm-nghị thay! Đó thật là một bài học thứ nhất cho tôi khi mới bước chân vào ban trinh-thám.

. . . . . .

Tôi từ bàn giấy Von Tappken về tới khách-sạn, bụng -dạ hí-hửng lắm, Nếu tôi lại nom thấy cái bước tương-lai, nếu tôi lại biết trước rằng ngày nay cơ-sự nó sinh ra oái-oăm thế này thì hẳn khi bấy giờ, chẳng lấy đâu ra cái vẻ đắc-ý đó.

Nào có phải tôi ham lương cao bổng hậu đâu! Tuy không giàu có thiên-tải vạn-ức gì, nhưng cái vòng sinh-hoạt của tôi, tưởng cũng chẳng đến nỗi nào khó-khăn eo-hẹp.....

Đặng-văn-Hinh thuật

---

(1) Nam-tước *Reitzenstein* là một viên quan trong bộ tham-mưu tiến *Graves* vào ban trinh - thám. Còn *Von Tappken* thì được lệnh thu-dụng Grave vào trong ban, nên mới viết thư triệu Graves đến. Bởi thế mà có câu hỏi này.

---

tôi cũng lấy giọng khàn khàn nhại tiếng thằng hề, rồi đem những bài kịch lý thú trên kia mà làm trò cho ông bà chúng tôi xem, tội nghiệp, các cụ cũng phải chịu ngồi mà coi, lặng mà nghe thôi! — Nhưng lại có một khi chú tôi làm được một bài giảng kinh hay lắm, đem đọc cho cả nhà nghe, thì chúng tôi lại bỏ nghề diễn kịch, xoay ra làm những bài giảng kinh. Tôi cũng xin công-nhận rằng kể những chuyện đó không khỏi rườm tai độc-giả; nhưng có rõ những chuyện đó mới biết rằng những người dạy vỡ lòng cho chúng tôi và trông nom cho chúng tôi lúc buổi đầu thực cũng đã khéo dạy dỗ, cho nên dẫu tuổi còn dại ma sau này đã vội được thả rông suốt ngay như tôi đã nói trên ấy, chúng tôi cũng không hề lạm-dụng sự tự-do

(Còn nữa)

Nguyễn-Tiến-Lãng

CÁCH DAN DỐI CỦA ĐỨC

Một bản thống-kê ghê người

Ngân-sách Đức ngày một tăng lên: năm 1924 có 450 triệu mã-khắc, năm 1927 lên 700 triệu, đến năm 1931 trước đây, món tiền ấy không còn hạn nào. Ta chớ nên quên rằng bộ Binh trong Chính-phủ Đức nhất-định không để ngỏ cho các nghị-viên biết về vấn-đề binh-phí.

Thực tình, riêng món tiền binh-phí của Đức đã tới:

496tr.600 nghìn mã khắc cho quân-đội,
191tr.900 — — hải-quân,
1 triệu — cho binh-bộ,
20 triệu — vào phụ-khoản hàng năm.

Ấy là còn chưa kể những món chia về ngân-sách khác cũng có tính-cách binh-bị, như lương-bổng cảnh-binh, tiền trợ-cấp, tiền lập trại lính, tiền giúp các nhà kỹ-nghệ và các hội hàng-không v. v...

Riêng các phí-tổn về đội Mật-thám, đội lính tuần-cảnh và 2000 lính thuộc đội cảnh-binh riêng ở hai tỉnh Munich và Hambourg cũng đã lên tới 900 triệu. Trong 900 triệu ấy, ít ra cũng có 400 triệu đáng cho vào ngân-sách binh-nhưng.

Lại trong món tiền hưu-trí của cựu-binh, ta còn thấy lẫn món tiền thưởng cho các sĩ-quan đã tận tâm trong khi tại ngũ. Vậy ít ra một phần năm khoản ấy tức là 360 triệu mã-khắc cũng đáng cho vào ngân-sách binh-nhưng.

Ta có thể đặt như sau đây bản thống-kê các binh-phí của nước Đức:

Quân-đội 469tr.800 nghìn mã-khắc,
Hải-quân 191tr.900 nghìn mã-khắc,
Binh-bộ 1 triệu mã-khắc,
Phụ-khoản 20 triệu mã-khắc,
Lương cảnh-binh 45% 400 triệu mã-khắc,
Phụ cấp cho quân-đội mới 72 tr. 700 nghìn mã-khắc,
Phụ cấp cho quân-đội cũ 1/5e 360 triệu mã-khắc,
Phụ cấp của chính-phủ Đức cho các kỹ-nghệ và các hội hàng-không có thể giúp cho việc binh-bị, 27 triệu mã-khắc,
Phụ-cấp của các tiểu-quốc 40 triệu mã-khắc,
Lập các trại lính 10 triệu mã-khắc,
Sở họa-đồ 3tr.700 nghìn mã-khắc,
Tạp-phí 3tr.500 nghìn mã-khắc,

Cộng cả thảy được 1.601.600.000 mã-khắc, tức là 9.600 triệu quan tiền tây hay 960 triệu đồng bạc!

Binh-phí nước Nhật-bản đã tăng hơn lên đến 48 phần trăm, nước Hoa-kỳ tăng hơn 86 phần trăm, thế mà binh-phí của nước Đức lại hơn các nước kia nhiều lắm!

☆☆☆

Quân đội và khí-giới

Một tờ báo Tây đã khen rằng:

« Nước Đức thật có thể tự-phụ được với bộ Binh của họ, vì theo con mắt các nhà dùng binh rất giỏi, quân đội của họ là quân tinh-luyện giỏi ở Âu-châu ».

Quả vậy, họ lọc lính đã kỹ, tập đã kỹ, lại dạy cũng rất kỹ. Một người đã bận đồ binh-phục là đã có đủ tinh-thần ái-quốc, tự-trọng, tự-kiêu, tự coi mình là đứng trên các dân-tộc khác, lúc nào cũng ôm sâu một mối giận với kẻ thù và rất sẵn lòng hy-sinh vì nước.

Huống chi ở Đức, người lính lại rất được quý-trọng, tục-ngữ Đức có câu: «Ông quan võ đứng vào hàng nhất trong nước», Chính-phủ thù-phụng rất hậu, nhà cửa, ăn mặc, vợ con, nhất nhất đều châu-cấp cho.

Nói đến binh-khí, Đức cũng có « khá » rồi. Tuy tờ hòa-ước Versailles có hạn định rõ-ràng, nhưng Đức vẫn ngấm-ngầm chế tạo. Một ngày kia, người Đức sẽ nói thẳng: «Hòa-ước Versailles chỉ là tờ giấy lộn thôi».

Năm 1913, một đội quân có 800 nghìn người, 8 nghìn đại-bác, 4 nghìn súng cối xay và 167... (minenwerfer), Đức chỉ tiêu mất 67 triệu mã-khắc. Ngày nay, một đội quan có 100 nghìn người, 4 nghìn súng cối xay, 316 chiếc đại-bác và 258... (minewerfer), Đức phải tiêu hết 79 triệu mã-khắc, nghĩa là 474 triệu phật-lăng! Vậy ra ngày nay so với ngày trước hồi Đại-chiến, súng tay chỉ còn một phần tám, đại-bác chỉ còn một phần 26, mà Chính-phủ Đức tiêu hơn vua Uy-liêm II những 72 triệu phật-lăng!

Bằng ở chỗ gian-dối ấy lượng tính ra, ít lắm Đức cũng đã chế ngầm được 600 nghìn khẩu súng tay, 15 nghìn súng cối xay, 1250 khẩu đại bác và 1300 (minenwerfer).

Cái số binh-khí «thêm» ít-ỏi ấy tưởng cũng đủ dùng cho một triệu lính «hưu trí» và lính «cảnh sát»!...

Hòa-ước cấm Đức không được chế-tạo binh-khí nặng nhưng chỉ cấm được ở nước Đức thôi, chứ cấm sao được ở nước ngoài. Ở nước ngoài, Đức có sẵn sàng vô-số. Ta chớ quên rằng Đức là bạn thân nước Áo và nước Nga. Phương chi ngay trong nước Đức cũng có sẵn sàng cả máy móc vật-liệu, hễ đến lúc Chính-phủ sé tờ hòa-ước là các xưởng máy sẽ công nhiên nhả ra vô vàn binh-khí nặng để ứng-dụng.

Tầu bò, Hòa-ước cấm. Nhưng làm ra cũng không mấy chốc. Song một điều lạ là trong lúc tập trận, Đức có dùng một thứ tầu bò giả bằng vải vẽ sơn, tầu giả ấy trước thường đẩy bằng tay, sau phải cho ngựa kéo, đến giờ những tầu « các-tông » ấy lại phải trở bằng ô-tô.

Đài gương kinh
Đài gương truyện
Giấc mộng con
Trần-ai tri-kỷ

(Bốn quyển này, ai có mà gửi cho để in lại, xin cám ơn và sẽ xin có tạ).

Tản-Đà thư-cục
Nguyễn-Khắc-Hiếu
Kính bạch

Đến tầu bay trận, Hòa-ước cũng cấm. Nhưng các tầu bay buôn đem đổi làm tầu bay trận cũng không khó gì, mà số tầu bay buôn, Đức hiện đã có tới 1.100 chiếc. Nếu có xảy ra việc gì cần kíp thì các nơi bay về, các xưởng nhả ra cũng không muộn. Nhớ lại hồi Âu-chiến, đầu đuôi có trong vòng sáu tháng, Đức chế được 800 chiếc máy bay.

Trong báo Lecture Pour Tous, ông R. Dutild cất tiếng than rằng :

« Thế-giới đương đảo-điên, các nước phải nên theo gương nước Pháp mà thành-thực theo chính-sách tài-binh mới có thể giữ hòa-bình được chứ ! »

Đinh Huy-Hạo

CA-DAO MỚI

Sống thì phú-qui vinh-huê,
Thác xe Dư-Mỹ đưa về Tây-phương

Một câu ca-dao người nước ta mới được nghe đây. Vì ở số 10 phố Hàng Quạt Hanoï mới có hiệu Dư-Mỹ cho thuê xe ngựa, ô-tô, đòn đám ma cùng các nghi-trượng về việc tang rất lịch-sự, giá phải chăng, công việc làm giúp nhà đám từ lúc khâm-liệm, nhập quan, xin phép, xin đất, cho đến lúc hạ huyệt, lại có bán các kiểu vòng hoa hạ giá 50% cho khách thuê xe hiệu ấy. Ngài nào có việc chẳng may, thì chỉ nên dùng xe đòn của hiệu ấy, mới biết câu tục-ngữ trên kia là thật không ngoa.

X.

TIN BUỒN

Bản-chí vừa được tin rằng bà nội-tướng ông Vũ-xuân-Tảo, chủ sở vận-tải ở Hải-cảng, vừa tạ-thế tại Quý-xá, số 14, phố de Lanessan, Haiphong. Ngày 30 Mars 1932, tang-gia đã làm lễ an-táng tại nghĩa-trang chùa Sùng-minh.

Bản-chí xin có lời trân-trọng chia buồn cùng ông Vũ-xuân-Tảo và tang-quyến.

A. N. T. C.

THỜI SỰ

NƯỚC NHÀ

Tin Chính-trị

Gia-định.— Hối tức Lợi, một đảng-viên hội-kín rất lợi hại, bấy lâu vẫn bị truy nã, mới bị bắt chiều nôm 17 Mars ở nhà một người tên là Thôi ở Thuận-kiều. Các nhà chuyên-trách lại bắt được 2 khẩu súng và 14 bị đạn.

Hà-tĩnh.— Ngày 11 Mars tại miền Sở, thuộc huyện Thanh-chương và phủ Anh-sơn, một tổ hội kín ở trong rừng bị khám-phá. 5 người bị bắt.

Ngày 13 Mars, tại Mỗ-giạ, 5 người nữa bị bắt, có một người tên Mai, quán ở Lai-thạch, trước có can vào việc ám-sát cố Pierre ở Tràng-định.

Tin vắn

Saigon.— Sở Mật-thám mới tìm ra một ổ bán súng lậu trong một tiệm cà-phê ở trước cửa Nhà-Rồng, chủ tiệm là một người Âu-châu tên Bertuccili.

Bắc-liêu.— Vương-cẩm-Tú, tiêu của kho-bạc Bắc-liêu một vạn đồng, bỏ sở trốn từ 1928 nay mới bị bắt.

Phi-châu.— Vua Bảo-Đại hiện đương đi du-lịch ở miền Bắc châu Phi. Ông toàn-quyền Charles nói : Ngài đi du-lịch là cốt để học chứ không phải vì vui chơi.

Cái nạn mất báo

Về việc gửi báo, vì nhiều vị độc-giả hay mất báo, nên bản-chí đã phải trông nom kiểm-soát lại rất cẩn thận. Vậy mà vẫn có nhiều ngài mất từng hai ba số một.

Ví dụ như :

Ông **Nguyễn-văn-Nguyệt** ở Vientiane mất số 29 và số 30 ; ông **Nguyễn-văn-Huấn** ở Vientiane mất số 28 và số 30 (đã gửi bù).

Đối với Bản-chí gửi một vài số báo thêm, vẫn không có thiệt thòi gì hết. Nhưng về phần chư-vị Độc-giả, vừa mất công chờ đợi, vừa mất thì giờ đòi hỏi, thật là một sự rất phiền lòng.

Vậy mong rằng các nhà chuyên-trách lưu ý cho.

Tin vua Duy-Tân

Đằng-đẵng mấy chục năm trời, vua Duy-Tân an-trí ở đảo Réunion bên góc bể Phi-châu, thỉnh-thoảng mới thấy trên báo-chương có bài đả-động đến.

Mới đây, nhà vua yêu-cầu chính-phủ hai điều : một là tăng lương bổng lên, hai là xin rời sang ở Algérie hay Maroc. Theo lời ông Reynaud đáp ông nghị Gasparin, lương bổng của Ngài nay mai sẽ được tăng lên. Còn việc xin rời chỗ ở, ông Tattinger ngỏ ý nên chuẩn-y, ông nghị De Taste lại dựa vào một bản chương-trình cũ mà phản đối, sau cùng ông Reynaud bác đi.

Thuật lại kỳ hội-đồng thuộc-địa ấy, báo Annales Coloniales ngỏ ý xin giúp cho nhà-vua được về Bắc-Phi-châu vì không có hại gì.

Hiện nay, vua Duy-Tân đương ham khảo-cứu về vô-tuyến-điện, lại vừa tổ-chức ra một hội mục-đích giúp về đường tài-chính cho đài vô-tuyến Pontoise làm việc được luôn-luôn.

Đáng kiếp !

Đỗ-văn-Xáng, quán huyện Mỗ-đức, nguyên chân giáo-học lên tri-huyện. Theo tin báo Trung-bắc, Xáng ra chưa đầy một năm đã mượn thế làm lắm việc càn, nào lấy cớ khám nhà để chiếm đồ cổ của người ta, nào nắm khế tờ của dân rồi bắt chuộc. Không chịu nổi, hơn năm chục làng ở Mộ-đức đầu-đơn kiện, viện Cơ-mật cùng tòa Khâm-sứ sức cho quan tỉnh Quảng-ngãi và quan Đại-lý Mộ-đức mở cuộc điều-tra. Thì nay viên huyện Xáng đã bị triệt hồi về bộ hậu-cứu.

MỸ

Tin thể-thao

Hôm 22 Mars, tại Nữu-ước có mở cuộc tranh đấu quần vợt Pháp-Mỹ. Borotra đại-thắng Schieldes 6/8, 6/4 và 6/2.

Ngày thứ nhì, một trận rất kịch-liệt, cặp Borotra-Gentien bị cặp Lott-Van-Ryn hạ 13/ 5, 4/6 và 4/6.

CUỘC ĐÁNH VỢT
RẤT LỚN Ở ĐÔNG-DƯƠNG



Chim (Cl. P. N. T. Đ.)

Sân quần Tennis Club. Cờ bay phấp-phới, xe ngựa rộn-ràng, người chen nhau như nước chảy. Trước cửa, một ông tây đứng hết sức cản lớp sóng người, miệng nói liên thanh:

« Une piastre cinquante seulement, messieurs !»

— Hôm nay, sau cuộc đánh «đúp», đến Chim–Samarcq, Giao-Dương...

2 giờ đúng, cốc nước, quyển sổ, cái bút chì, ông Triệu-văn-Yên dõng-dạc lên ghế. Trên sân, hai cặp Nứa-Thường, Anderegg - Baffleuf tung banh cho nhau. Nứa-Thường đánh rất đều, rất hay, còn bên kia Baffleuf tuy hay nhưng không ăn ý với bạn, thành ra chỉ đành một niềm thủ-thế, trong 40 phút bị thua 3/6, 2/6. Thế là ngay cuộc đầu cúp Mau's đã về tay tuyển thủ Nam-kỳ.

Một hồi vỗ tay rầm rầm: Chim-Samarcq! Ai cũng chắc Chim hạ Samarcq rất dễ-dàng mà có lẽ Samarcq cũng nghĩ thế. Nào ngờ Chim uể-oải quá bị Samarcq hạ luôn 3 jeux. Người xem giật mình, ngao-ngán! Nhưng từ jeux thứ tư, «anh-hùng» trổ ngón, nào volée smatch, nào drive coupe đặt banh như gắn, làm cho nhà cựu vô-địch Bắc-kỳ chạy không kịp, mà nuốt hẳn một hơi 10 jeux liền. Hai hợp trong nửa giờ kết quả: 6/3, 6/1.

Lại một hồi vỗ tay: Giao-Dương, hai cây vợt trẻ. Dương chơi rất đẹp, đánh drive tuyệt hay, nhưng nhà vô-địch Mã-lai đặt banh dữ quá, quả banh cứ vun-vút gắn vào hai bên sân, lại có tài lia ban về bên revers, dù bên địch chạy nhanh thế nào cũng không đỡ kịp, rút lại, Dương thua 4/6 và 1/6

Hôm sau, chủ nhật 27 mars!

Nứa, vô-địch Nam-kỳ, người bé nhỏ mà bắn banh như súng thần-công, chơi hơi giống Chim, cứ bước một mà lên đến lưới. Fong hôm nay trổ tài ném banh rất mạnh và trúng lắm, hai cây vợt vụt cùng khỏe, banh đập vun-vút như tên bay, coi rất xướng mắt. Vì Nứa chơi rất chắc, Fong chịu hạ vợt trước tỷ-số 8/6, 6/3.

Vừa rứt hồi vỗ tay, đã thấy một bên Ngươn gục mặt đứng tiu-ngỉu, một bên Samuel lừ-khừ vừa bước vừa liếm môi. Ông Ninh trọng-tài, chán chết! Hợp đầu, Samuel được liền 3 jeux, nhưng bị Ngươn chặn ban riết hạ xuống 3/6; hợp thứ nhì «hắc tướng» lên lưới cuớp lại được 6/1, ai cũng chắc Ngươn thua, vì chàng chỉ có một môn «coupe». Nào ngờ, coupe của chàng lợi hại quá, Samuel tuy là «thần-mạch-nha» mà cũng chịu khoanh tay: 3/6...

Thôi, bây giờ đến cuộc đánh đôi Chim-Giao và Dương-Giáo, bốn hổ-tướng Việt-nam, công chúng vỗ tay ran như sấm. Suốt từ đầu đến cuối, tiếng vỗ tay ấy không còn ngớt lúc nào. Tôi gọi bốn tay quần vợt kia là hổ-tướng thật quả không ngoa, vì họ lồng-lộc chạy xuống chạy lên, đánh rất kịch-liệt, ráng thật hết sức, vụt thật thẳng tay, nhất là Dương - Giáo biết mình đứng trước những hạng không vừa, đánh khỏe quá đến nỗi có lần bổ nhào suýt ngã; thái-độ ấy, thật hổ cũng không bằng. 4 tay chơi cùng hay lạ-lùng, từ Giáo, theo bảng «anh-hùng» thì là người kém nhất trong số 4, thế mà vụt ban cũng được lắm quả làm Chim ngẩn người. Theo thiển ý, cách chơi đẹp nhất phải để phần Dương; mà hay nhất, tất-nhiên về



Giao (Cl. P. N. T. Đ.)

Chim, những quả smatch như búa bổ, những quả drive dọc sân như tên bay, và cái tài sai khiến banh bằng cách chơi volée của chàng đủ khiến cho ta tưởng đứng trước sân «Roland Garros»

Kết quả Bắc-kỳ thua một cách vẻ vang: 3/6 và 6/8.

Tuy vẻ-vang nhưng đến đây, thế là Bắc-kỳ toàn-bại! Còn hy-vọng ở ngày hôm sau.

28 Mars, ngày cuối cùng, tiền tuy tăng mà người đông hơn hôm trước.

Cuộc đầu, Fong trổ sức hạ Ngươn, xóa chữ «toàn-thắng» của tuyển-thủ Nam-kỳ bằng cái tỷ-số hơi vẻ-vang 6/1, 3/6 và 6/3.

Tiếp đến cuộc Giao - Samarcq. Giao tỏ ra là một cây vợt hơn hẳn Samarcq. Trong nửa giờ «cái máy đỡ banh» hạ anh chàng « vụt banh vòng đường con rắn» luôn hai hợp một cách dễ dãi 6/1, 3/3.

Rồi đến Chim-Dương. Dương tuy đánh hay nhưng địch sao nổi Chim, có lắm quả phải khoanh tay le lưỡi. Rồi cũng như Samarcq, Dương bị hạ 1/6, 3/6, Quay vợt chào nhau, hai «hổ-tướng» ôm lấy nhau hôn, cử-tọa vỗ tay khen ngợi.

Sau hết, hai cây vợt của hai hắc-tướng: Nứa và Samuel. Mới hợp đầu, Nứa đè bẹp Samuel 6/0; đến hợp sau, Nứa «ôn» lại các ngón, có lẽ lại nhiều hơn Chim nữa. Nhưng các ngón ấy nhường chưa hoàn-toàn lắm, con tỷ số cứ lên dần 6A, 7A,

Trung Nhật xung đột

Tuần lễ này, súng bom đã nghỉ làm việc. Ở Hạp-bắc, quân Nhật đuổi hết linh cảnh-sát Tàu, cho chôn hết các tử-thi, dọn-dẹp phố-xá, mở mấy hiệu buôn bán, thợ hủi thợ may, để che mắt ủy-ban hội Quốc-liên.

Nhưng ta chớ tưởng đã hòa-bình rồi đâu. Việc Nghị-hòa vẫn chưa thành. Vì Bạch-Xuyên không đến dự hội-nghị nên Tưởng-quang-Nại cũng nhất-định bướng không đến dự.

Phía Nam bà Tống-khánh-Linh (tức bà Tôn-Văn) cùng nữ-sĩ Hà-Hương-Ngưng tổ-chức Quốc-dân thương-binh-viện, đương tuyên-bố: đối với Nhật, tôi cũng quyết để-kháng đến kỳ cùng. Phía Bắc, Ngô-bội-Phu cũng thông điện đi các nơi xin: 1° mang quân toàn-quốc chống Nhật, 2° họp nhân-tài cả nước, 3° phái các tay ngoại-giao đi các nước v. v...

Ở Thiên-tân, lãnh-sự Nhật viết thư cho thị-trưởng Trung-hoa kháng nghị về việc bài Nhật. Thấy Nhật sinh sự, thị-trưởng Thiên-tân sợ lại sầy ra to việc như ở Thượng-hải, bèn khuyên nhân-dân tạm đình cuộc vận-động kịch-liệt ấy. Các đoàn thể ái-quốc không dám trái lệnh, mà cũng không muốn thôi việc kháng Nhật, bèn lập ra hội «dập đầu» (Khấu-thủ hội) phái các hội viên mặc áo sô gai, trống gậy, đi đến các hiệu buôn khóc-lóc kêu xin đừng mua hàng-hóa Nhật, kỳ cho kẻ nào vụ-lợi cũng phải cảm-động mới thôi.

Nhân lúc hai nước nghỉ tay, ta hãy nghe ôn lại việc gió mưa Thượng-hải.

..... Việc Mãn-châu chưa xong, Chính-phủ Quốc-dân chẳng chịu ký các điều-ước nhục-nhã như Viên-thế-Khải ngày xưa, Nhật bèn tiến thêm một bước nữa. 28 Janvier, Nhật cộng-nhiên dọn hết tòa lãnh-sự và đem người xuống tầu chiến làm iệcv, rồi đưa cả hải, lục, không quân lên Thượng-hải ra sức đánh quân Tàu. Tại sao thế? Tại mấy người sư Nhật bị người Tàu đánh bị thương. Nhật bắt thị-trưởng Thượng-hải phải xin lỗi với lãnh-sự Nhật, phải lùng bắt cho được hung-thủ và cấp tiền phủ-tuất v. v. Tàu đành nhịn cho xong việc.

Nhưng Tàu lui một bước, Nhật lại tiến một bước. Mượn cớ rằng hội kháng Nhật cứu-quốc làm nhiều việc trái phép, Nhật yêu-cầu Tàu bắt bỏ đi. Việc bài Nhật là do lòng nhiệt-thành ái-quốc của dân-chúng, dẫu có kịch-liệt chăng nữa, cũng chưa bằng việc quân Nhật đốt nhà giết người ở miền Đông. Thế nhưng Tàu cũng nhịn một lần nữa.

Sinh sự cho kỳ được, Nhật thừa thế yêu cầu các hội bài Nhật trong toàn-quốc cùng phải thủ-tiêu. Điều yêu-cầu này thật vô-lý, vì quyền tự-do tụ-họp pháp-luật đã định rồi, chính-phủ ngăn-cản được sao? Thế mà Tàu cũng lại nhịn một lần nữa.

Tưởng Nhật đã hài lòng lắm. Nào ngờ đến đây Nhật lại dở mặt liều ra: 11 giờ hôm 27 Janvier, bộ tư-lệnh hạm-đội Nhật đưa tối-hậu-thư yêu cầu đạo quân ở Tùng-hổ phải rút ra khỏi Hạp-bắc, để cho quân Nhật vào đóng. Lời yêu cầu vừa tuyên-bố, dân Tàu ầm ầm nổi lên kháng-cự, phong-trào bài Nhật lại kịch-liệt hơn trước nhiều.

Hội-đồng quân-sự của liệt-cường ở Thượng-hải thấy tình-hình nghiêm trọng bèn giao việc tuần-phòng trong tô-giới công-cộng cho Nhật để bảo-hộ kiều-dân. Viên tư-lịnh hải-quân Nhật lại gửi tối-hậu thư bắt quân Tàu đóng ở phía tây đường xe-lửa Ngô-tùng, Thượng-hải và một phần ga Hạp-bắc phải rút đi. Cuộc xung-đột bắt đầu nhóm.

Rồi sang hôm 28, toán quân Nhật đi giẹp các hội Kháng-Nhật cứu-quốc chẳng may gặp một liên-đoàn của đạo-quân thứ 19 do Ông-đẳng-Huy chỉ-huy,... Từ đó cuộc đổ máu ngày thêm dữ-dội.

Một phen mưa gió, nghìn vạn gian nhà bị tan thành bãi cát bằng; cơ-quan văn-hóa như Thương-vụ ấn-thư-quán, Đông-phương đồ-thư-quán và nhiều trường Đại-học bị bắn phá tan-tành, không kể dân lành, nhớn bé già trẻ đàn ông đàn bà không còn một người nào thoát chết.

Một tỉnh Thượng-Hải, những thiệt hại riêng về nhà cửa, hàng buôn và công xưởng đã lên tới 14 vạn vạn đồng!

8A, 9A rồi kết 11/9, hai hắc-tướng bắt tay nhau (nhưng không hôn!)

Trận này lẽ là trận trót, nhưng vì có quan Toàn-quyền đến ndự, nên lại còn một hợp «doub mixte», một bên Giao đứng với Mme Pirrot, một bên Chim đứng với Mlle Thomas, vô-địch Bắc-kỳ bên phải đẹp. Chim, Giao cứ nhè góc «phụ-nữ» mà vụt, các bà có ý sợ hai tây vợt vô-địch nên đánh hỏng luôn. Nhất là bà Pirrot đánh rất hay vào lưới, Giao một mình cố cáng-đáng lấy gánh nặng nề không nổi, bị hạ một cách vẻ-vang: 6/8.

Một cuộc tranh-đua hiếm có, vừa kích-thích được tinh-thần thượng-võ, lại vừa dàng-buộc được thêm chặt giây thân-ái Bắc Nam. Còn việc được thua, một lẽ thường của con nhà võ.

H.H.

Sẽ có:

MẤY NĂM NƠI HẢI-NGOẠI

của **Hoàng-văn-Sự**

Tiếng nói trong thế-giới

Nội các tiếng nói trên thế-giới, tiếng Anh nhiều người nói nhất, từ một thế-kỷ trước, đã có 20 triệu người nói, bây giờ thì có tới 170 triệu người, trừ ra còn 60 triệu người ngoại-quốc hiểu được.

Tiếng Pháp đứng thứ ba, có 45 triệu người nói, (một trăm năm trước có 32.400.000 người), mà có 75 triệu người ngoại-quốc biết.

Tiếng Đức có 90 triệu người nói, (năm 1929 có 32 triệu người), và 20 triệu người hiểu (1).

Tiếng Tây-ban-nha có 50 triệu người nói, tiếng Ý có 45 triệu, tiếng Thổ có 30 triệu, tiếng Hòa-lan 17 triệu, tiếng Thụy-điển có 7 triệu rưỡi, và tiếng Đan-mạch 5 triệu người.

(1) Dân số: Anh 36 triệu, Pháp 30.744 nghìn, Đức hơn 60 triệu.

VĂN-ĐÀN

Mấy lời trần-bạch

Kỳ tạp-chí trước đây, đầu mục Văn-đàn có đăng bài **Thi-đàn giảng tập** *của ông* **Phạm-văn-Nghị** *giảng về một câu thơ dịch của tôi; chủ ý ông chỉ là giảng về một câu thơ dịch, mà nhân đó ông* **đàm-thuyết** *về cách* **dịch thơ** *rất tường minh. Như vậy, thực là có tâm-chí, có công-phu với quốc-văn. Nếu trong văn-giới mà được có nhiều người có tâm-chí, có công-phu như ông, thời tiền-đồ của quốc-văn lo gì không tiến-đạt. Nhân nghĩ thế, từ kỳ này giở đi, xin để khoảng đầu của mục* **Văn-đàn** *đây làm phần* **Đàm-thuyết**; *để hoan-nghênh các bài đàm-luận giảng thuyết của các ngài có tâm-chí, có công-phu với quốc-văn; về phần tôi ở trong Báo-quán cũng xin hết tâm-chí công-phu cùng các ngài theo đuổi. Có kẻ bàn đi, có người nói lại, thời sự giảng-thuyết mới càng minh; mà sự tiến-đạt mới càng mong chóng tới vậy. Xin Chư-tôn đối với mấy lời trần bạch dây để ý, quốc-văn may nhường sao!*

Hiện nay, các bài ngoài chưa về, tôi ở trong xin có bài viết đăng trước, để tiếp sự giảng-thuyết của ông Nghị.

Kẻ giữ mục Văn-đàn
Nguyễn-khắc-Hiếu
Kính bạch

Mối cảm-tưởng về thơ ca của nước ta

Nước ta, học-thuật, kỹ-nghệ, văn-trị, võ-công, so với các nước trên doanh-hoàn, thứ nhất nước Pháp, thứ hai như nước Nhật, nước Tàu, cái gì ta cũng kém. Tuy vậy, *chúng ta có một điểm ở trong sự văn-học, có thể có đặc-sắc, làm vinh-quang cho con Rồng cháu Tiên đối với cả Á, Âu*, thời là một món *thơ ca* vậy.

Muốn biết sự tiến-hóa của thơ ca nước ta sau này sẽ như sao, có cái đặc-sắc như thế nào; nên trước xét đến chỗ gốc, thơ ca như thế nào là hay, mà thơ ca nước ta có những đặc-điểm gì làm gốc để cho có thể tiến-hóa đến hay được.

Nay xin trước xét về *chỗ gốc, thơ ca như thế nào là hay:*

1°.—Tính-chất của thơ ca, chỉ là một món đồ chơi thuộc về *mỹ-thuật*; mà là một món mỹ-thuật cao quí hơn hết các món mỹ-thuật khác, lại gồm có những cái mỹ thiện của hai ba món mỹ-thuật khác. mà lại có cái năng-lực linh-động rất thần-kỳ. Xin thử phô diễn các cái mỹ-thiện và năng-lực của món mỹ-thuật ấy là thơ, ca.

Thơ ca không phải là *tranh ảnh* mà có cái mỹ-thiện của tranh ảnh. Mắt trông bài thơ ở mặt giấy, thật không có thấy gì là đẹp; song mà đọc lên tiếng, nghe vào tai, thời tự thấy như hiện ra ở trước mắt một bức tranh, cả tình cả cảnh. Tạm ví như câu:

«*Rừng một giải cây chen vạn gốc;*
«*Gốc cây rừng, một nóc nhà gianh.*
«*Trong nhà một ngọn đèn xanh,*
«*Dưới đèn mờ vẽ bức tranh ba người.*

(Câu ở trong bài « Hai vợ chồng người đốt than trên núi » in ở báo Hữu-thanh năm xưa).

Thơ ca không phải là đàn nhạc, mà có cái mỹ-thiện của đàn nhạc. Không *ty*, không *trúc*, không *kim*, không *thạch*, không *thổ*, không *cách*, mà đọc lên tiếng, nghe vào tai, thật như thể cung đờn réo-rắt, sắt vàng chen nhau. Tạm ví như những câu:

1.— «*Bia đá mai mòn theo sóna nước;*
«*Bảng vàng lan-tác với phong sương.*
«*Công hầu đế bá trăm năm trắng,*
«*Phú quí vinh hoa một giấc vàng.*»

(Bốn câu trong bài thơ lại-cảo, in ở An-nam tạp-chí trong khi ra ở Hàng-Lọng. Số tạp-chí, tên đầu bài và qui-hiệu của Tác-giả, hiện nay tôi không nhớ, sẽ xin xét lại và tường sau).

2.—*Năm năm, tháng tháng, ngày ngày;*
«*Lần lần, lựa lựa, giầy giầy, mai mai.*

(Hai câu này, nghe là ở trong một bài hát của cụ Thiếu Dương).

Trong thơ ca lại cũng có câu gồm cả hai cái mỹ-thiện của tranh ảnh và đàn nhạc. Đọc lên, vừa như bức tranh ở trước mắt, vừa như tiếng đàn ở bên tai. Tạm ví như câu:

«Nước chong xanh, lơ-lửng con cá vàng;
«Cây ngô, cành bích, con chim phụng hoàng, (nó) đậu cao....»

(Hai câu đầu trong bài sầm «*con cá vàng*».

Giở lên đó là nói về mỹ-thiện của thơ ca; xin lại thử nói về *năng-lực*.

Thơ ca có cái năng-lực khiến được người, tức là làm cho người ta cảm-súc lời thơ đó, không ai bắt buộc, mà tự-nhiên đổi khác sự hành-vi. Năng-lực của thơ ca, có một phần công-dụng trong văn-chương, tôi đã nói kỹ ở bài « *văn-*

chương» ở trong một quyển văn luận-thuyết in ra từ năm 1918. Nay chỉ nói chơi một bai sự thực nhỏ mọn mà có thú, cũng là câu chuyện vui trong làng thơ.

« *Ba mươi, bốn độ chồn chồng;*
Còn toan chang-điểm má hồng, chồn ai?»

Hai câu đây nghe là của ông Tú-Xương đã làm cho một cô gái giang-hồ phải bỏ chỗ nhà đương ở thuê mà dọn đi nơi khác.

« *Đêm khuya một đĩa dầu đầy,*
«*Bằn mình lúc ấy, dì mày biết chưa?*»

Hai câu đây là của một ông Chánh-tổng hạt phủ Mỹ đã làm cho mấy cô con gái ruộng phải buông bao bạc thuế mà cho ông Lý đi.

Đó là những sự trực-tiếp có mãnh-lực. Lại cả đến như trong chin châu, ngoài bốn bể, một bài thơ ca đi như *vô-tuyến-điện*, có sức khiến cho ai đó một đèn một bóng, một mình xem, một mình đọc, một mình cảm-tưởng trầm-tư, không quen ai mà như yêu, không biết ai mà như nhớ, không chỉ non thề bể mà nặng vì nước non. Lại đến như trong xã-hội nhân-quần, những ai đâu có những sự hành-vi không tốt, pháp-luật xét không tới, mà một bài thơ ca cũng đi như vô-tuyến-điện, có sức khiến cho ai đó, thoảng đến tai, qua đến mắt, không dao sắc mà ruột cắt, không thuốc độc mà lòng đau, không tuyên án nghiêm hình, mà như đã biểu tội-danh ở trước công-chúng vậy.

Những cái mỹ-thiện của thơ ca nhường kia, mà cái năng-lực của thơ ca thế ấy; cho nên bảo là một món mỹ-thuật cao quí hơn hết các món mỹ-thuật khác, mà thơ ca như thế là hay. *(sẽ tiếp)*

Nguyễn-khắc-Hiếu

THƠ

Mừng Annam tạp-chí lại ra đời

«TẬP KIỀU»

Đến bây giờ mới thấy đây,
Dung-quang chẳng khác chi ngày bước ra.
Hữu tình ta lại gặp ta,
Tương-tri nhường ấy mới là tương-tri.
Nỗi danh tài sắc một thì,
Tấm riêng, riêng những nặng vì nước non.
Trăm năm tính cuộc vuông tròn...

Phạm-văn-Ban
Instituteur Tiên-lữ
Hưng-yên

Tình-thư nhất bức

Trăng soi đáy nước trắng ngần,
Cảm người danh-sĩ ân-cần mấy câu :
Văn-chương cho đến bạc đầu,
Tài-tình chi lụy mà nhiều thở-than.
Mắt xanh trong cõi trần-hoàn,
Còn nhiều ân-ái chứa-chan cõi lòng.
Nước non muôn dặm mịt-mùng,
Mắt trông chưa thấy, bụi hồng mờ che.
Xá chi những lụi gà què,
Xá chi những kẻ dèm chê lấy lời.
Non xanh nước biếc bồi-hồi,
Nửa ngòi bút ngẫng xuốt đời làm duyên.
Lòng son son sắt vẹn tuyền.
Hơi đâu rước giận cưu-hờn với ai.
« Trăm năm cõi tục còn giài,
Con đường vô-hạn trên đời còn xa ».

NHƯ-NGỌC
Khách miền sông Thao
Kinh thư

Chơi sông Trà-lý (Thái-bình) trông trăng

Ngắm cảnh Trà-giang cảnh tuyệt vời!
Một làn nước biếc bóng trăng soi.
Lững-lơ cánh én tung trời múa.
Đủng-đỉnh thuyền nan cõi sóng bơi.
Gió thổi hiu-hiu rồ-rập nước,
Mây che lớp-lớp mịt-mù khơi.
Ước-ao nước cũ đừng thay đổi,
Chớ có khi đầy, lại lúc vơi.

Bồng-hải
Trần-quang-Chúc
(Gia-Long) Thái-bình

Ngày xuân tương-tư

(Họa nguyên-vận, bài thứ hai, giả lời ai)

Vấn-vít vì ai vướng sợi tơ,
Sông Tương đầu cuối nỗi sầu-tư.
Hồn theo cánh bướm năm canh mộng,
Mắt đón chân nhàn một lá thơ.
Nghìn dặm đã thông tình nẻo ấy,
Ba sinh còn nhớ hẹn ngày xưa.
Xa xa góc bể ai người gọi,
Nghe tiếng thưa này đã phải chưa?

Thượng-uyển
Nguyễn-tiến-Lãng

Phong-thi

1. — Nhớ ai rằng-rặc đêm dài,
Nhớ ai năm ấy là người chưa quen.
Cách năm sông cái còn nguyên,
Mà đâu ai khách đi thuyền năm xưa?

2. — Ai đi đường ấy làm chi,
Nước thì độc nước, buôn thì khó buôn.
Đêm đêm chớp bể mưa nguồn,
Ai đi, ai để cái buồn cho ta.

Tản-Đà

Khóc bạn

Giận thay tạo-hóa vô tình,
Dưng-không để nỗi bất-bình cho ai!
Đắng cay nếm chán mùi đời,
Hoàng-tuyền tắc dạ ngậm-ngùi bao tan.
Thương anh héo-hắt tấm can-tràng,
Xót nghĩa kim-lan bỗng nhỡ-nhàng.
Chán kiếp, anh tìm nơi lạc-cảnh;
Cùng ai? tôi rãi mối tân toan!

Tử sinh ngán nỗi hợp tan,
Anh đi tôi ở chứa-chan lệ sầu!
Minh dương ai bắc giịp cầu?
Để cho kẻ cuối người đầu xót-xa.

Trời xanh chi ghét khách tài hoa.
Cái chi lăng-tiêu vội sóa nhòa.
Dâng nén tâm-hương tôi gạt lệ,
Tương-phùng họa có giấc Nam-kha.

Đầu xanh sao đã vội già,
Kiếp trần âu hẳn cũng là kỳ-sinh.
Nhớ anh chan-chứa bao tình,
Thương anh giãi tấm lòng thành, có hay?

Lê-ngọc-Lan

HÁT NÓI

Đi chơi hang Đầu-gỗ Hongay

II

Mưỡu :

Xinh thay! hỡi thú Đào-nguyên!
Mảng vui tiên-cảnh hồ quên lối về.
Bóng chiều đã gác non Tê,
Ngẩn-ngơ ra cửa còn mê lối vào.

Nói :

Hóa-công huyền-diệu,
Đỗng Tường-vân, khéo khéo nặn cho nên.
Nhạt xanh xanh một vẻ thiên-nhiên,
Dạ mến cảnh, triền-miên khôn muốn rứt.
Ngũ sắc tường-vân phong phật phật;
Thiên tằng thạch-đỗng nguyệt lung lung.
Muốn đưa tay ôm lấy thú non Bồng,
Sợ chăng nữa, mất lòng Tiên với Phật.
Trở gót lại, tấm riêng còn phảng-phất.
Ước làm sao, ước làm sao quanh-quất mãi đây chơi.
Chơi non, chơi nước, chơi giời.

Nguyễn-duy-Tường

Tập-kiều

. . . . . .

Duyên này thì giữ, vật này của chung.
Khát-khao đã thỏa tấm lòng,
Khéo thay gặp gỡ cũng trong truyền-vấn,
Lại đây xem lại cho gần,
Bấy nay kẻ Việt người Tần cách xa.
Những từ quán-khách lân-la,
Ai tri-âm đó mặn-mà với ai.
Rẽ cho thưa hết mọi « lời »,
Rằng trong tác hợp cơ « giời » hai bên.
Vì ai rụng cải rơi kim,
Nắng mưa đã biết mấy phen đổi rời.
Công đeo-đuổi chẳng thiệt-thòi,
« Mà lòng trọng nghĩa...
« Mà chàng Kim...
Cũng may giây cát được nhờ,
Dành dành kẽ tóc chân tơ mấy nhời.
Cùng nhau trông mặt cả cười,
Hai bên gặp-gỡ một nhời kết-giao.

Mai sau dù có thế nào,
Phải người sớm mận tối đào như ai.
Chứng-minh có đất có giời,
Tử sinh vẫn giữ lấy nhời tử sinh.
Bây giờ gương vỡ lại lành,
Cùng nhau lại chúc chén quỳnh giao hoan.
Tình xưa lai-láng khôn hàn,
Kể làm sao hết muôn vàn ái ân.
Lời tan hợp, chuyện xa gần,
Hoa xưa ong cũ mười phần chung-tình.
Khuôn thiêng lừa-lọc dã dành...

Lê-thị Ngọc-Đường
Village Yên-Phụ

HÀI-THI

Thú Cô Đầu

Làm theo điệu *Sonnet* (một lối đoản-thi Pháp-văn 14 câu).

Chà ! tinh !
Bực mình !
Cuốn chiếu :
Séo !
Chuyện ranh :
« Anh, anh ! »
Tiền thiếu :
Kiếu !
Cô đầu
Với khách
Cùng nhau
Khách khách :
Tháng lương,
Bương !

T. K. Giư

Mất báo

An-nam tạp-chí ra đời,
Gần thời chẳng thiệt, xa thời thiệt ai.
Thiệt vì số báo băm hai,
Vì đâu lạc mất cho người nhớ mong.
Từ khi gắn bó chữ đồng,
Tin sương luống những rầy trông mai chờ.
Xót thay quyển báo bơ-vơ !

Le bonze **Trần-Bảo**
Chùa Tú-Uyên, canton Yên-Trạch,
Nam-Sang Hà-nam



HÀI VĂN

Chủ-bút bất như chủ-bếp

Mổ cá

Nhớ ngày nào tôi còn đương làm việc ở trong báo *Hữu-thanh*, khi đó cũng ở luôn tại Báo-quán. Có muốn nghĩ một câu đối để cheo chơi ở chỗ ngồi, chỉ mới nghĩ được có một bên, mà rồi không nghĩ đối được nữa. Một bên mới nghĩ là :

主筆不如主竈

Chủ-bút bất như chủ-bếp.

Câu này, ý tôi muốn tự nói là: cái *tài làm chủ-bút* của mình *không bằng cái tài làm chủ-bếp*. Hai chữ « *chủ-bếp* » đây, cũng chỉ là truyện nói về sự làm bếp thuộc các món ăn thường của người An-nam ta, mà nhất là các món thuộc về thức *nhắm rượu*. Riêng tôi tự nghĩ và tự phụ cái tài làm chủ-bếp, song không dám biết có ai tin hay không? mà tự mình cũng chưa dám chắc đã thật đủ tư-cách. Vậy hãy xin thử nói về một sự *mổ cá*.

Đức Khổng khi xưa có nói về sự «*mổ gà*» rằng :

殺鷄焉用牛刀

Sát kê yên dụng ngưu-đao.

«Giết gà cần gì dao mổ trâu?!»

Ngài nói như vậy, là ý rằng: *con gà nhỏ, dùng dao bé cũng được, cần gì con dao to !* Đó là cái nghĩa *không cần*.

Nay tôi muốn nói về nhẽ *mổ cá không dùng dao to*, thời ý tôi nói là không nên.

Nguyên một sự *mổ cá*, thường người ta sợ *vỡ-mật*. Có lẽ vì cái mật mà vỡ thời đắng ra cả? không rửa thời đắng; rửa thời tanh; mà có khi dẫu rửa cũng không khỏi sự đắng. Tanh và đắng, thời con cá dẫu tươi, dẫu qui đến đâu nữa, cũng không sao cho được ngon? Cho nên *mổ cá* sự «*vỡ-mật*» là phải.

Muốn chánh khỏi sự vỡ mật, thời lúc mổ rất kiêng dùng dao *to*.

Thường thấy phần nhiều người mổ cá, dù con cá chép, dù con cá riếc, cũng mổ bằng *dao phay*. Chỗ đó là cái gốc của sự «*vỡ-mật*.»

Vì làm sao? Nguyên con cá thân-hình như thế, nhất là như con rô, con riếc, mà vác con dao *phay* để mổ. Người mổ, tay bên hữu (tay phải) cầm dao, tay bên tả (tay trái) đè thân con cá ở chốc thớt. Một lưỡi dao đưa liều vào bụng cá, từ bụng đưa lướt lên đến chỗ ức, đó ở trong là khu-giới của *mật* ở; như thế, tài sao cho khỏi nguy?. – Dù không đến vỡ mật chăng, mà bộ lòng cá ở bên trong cũng đã bị cái tay trái của người mổ đè lên, làm cho nát nẫu vậy. Nếu người mổ cá đó, mà lại là những cô tiểu-thư, bà nội-trợ quá khỏe mạnh, thời sự nguy càng nguy!

Muốn chánh khỏi *vỡ-mật* và không nguy sự nát lòng, thời không cứ cá bé hay cá to, *lúc mổ*, đều chỉ nên dùng một con *dao lá trúc*, hoặc con dao tây con. Trước hết, cắt ngang ở chỗ hầu con cá, chỉ đủ cho có thể đưa lọt được mũi dao; rồi đưa ngửa dao vào, mổ ngược đẳng lưỡi ra, lướt mãi cho xuống đến chỗ rốn cá. . . . Vậy thời không bao giờ bị vỡ mật.

Nghề ăn cũng lắm công-phu !

Tản-Đà

NGU' NHAN

Thưa chung các Ngài

Xin có lời thưa cùng các Ngài có văn lai-cảo cùng xét biết cho rằng: những bài lai-cảo của các Ngài, chúng tôi xin lần-lượt làm dần, dù hoặc nên đăng hay vì nhẽ gì không tiện đăng, chưa từng có một bài nào dám bỏ qua không xét, vậy xin các Ngài miễn cho sự gửi thư về nhắc, và nhất là xin đừng Ngài nào gửi sẵn tem về sự giả lời; vì nếu như thế mà không giả lời riêng các Ngài được thời về phần chúng tôi lại chỉ mang lỗi thêm. Xin lượng cho.

Nay kính

Gần đây, các thơ gửi về mục *Thi-đàn-giảng-tập* khá nhiều, mà vì công việc bận quá, chưa làm đến được mấy; xin các ngài tạm bằng lòng cho. Chúng tôi cũng xin lần-lượt

làm dần. Hoặc có bài nào không tiện đăng lên *giảng-tập*, ắt cũng có vì một nhẽ riêng, xin thể lượng cho và miễn sự gửi tem về nhắc.

Nay kính

* * *

Ông *Phạm-văn-Nghị, Trà-cổ.* — Ngài có định giúp cho chúng tôi một cái biếu nói tường về vần «tr». Xin Ngài cứ sẵn lòng gửi về cho. Chúng tôi rất lấy làm hoan-nghênh.

Nay kính

Ông *Đông-Xuyên, Phan-thiết.* — Ngài có bảo chúng tôi nên phát-san bai kết án Phan-Khôi lên các báo ở Saigon, vì An-nam tạp-chí ít người có. Sự đó có nên không, chúng tôi xin nghĩ lại, thư-thả sẽ liệu.

Nay kính

Ông *Kỳ-sơn. Như-xuân.* — Ông có hỏi về câu thơ «*Ba gian nhà đó xiêu là thế*», và câu «*Lòng bố thân con đất nước ta*». Xin thư-thả sẽ có giả lời lên trong mục giảng-tập.

Nay kính

Ông *Lê-ngọc-Lan.* — Ông có giới-thiệu gửi cho một bài lục-bát tả cảnh «*chuyện cầm, hai đôi giầy*» của một cô nữ học-sinh ở Hải-dương, cậy tôi chữa giúp. Cứ tôi xét bài văn ấy, lời nhẽ cũng chơn xuôi và được một câu tả về bức thứ năm: «*Vu-sơn một giấc, ôi, người hồng-nhan,*» thực rất hay! Song hiềm vì trong toàn bài có dùng đến nhiều câu của truyện Kiều, nếu sửa thời phải bỏ đi tất. Lối văn lục-bát, đã là tự mình làm ra thời không nên lấy sẵn của truyện Kiều; nếu đã tập Kiều thời lại nên toàn dùng câu trong truyện mà tập lấy thành bài, như thế có lẽ mới là phải. Vậy cứ như bài đó, về phần tôi sửa thì phiền quá, và lại ngại đổi mất nhiều ý của tác-giả. Vậy xin ông nói chuyện lại với cô nữ Học-sinh ấy, nếu có thì-giờ sửa lại, gửi lên lần khác tôi sẽ liệu tính sự đăng. *Nay kính*

Còn các thư khác, sự giả lời xin đợi làm dần ở kỳ khác. Hoặc có những thư nào không hợp giả lời lên mục «*Ngư-nhàn*» đây, xin sẽ có phúc-đáp riêng, song xin để chậm cho đôi chút. Hoặc cũng có những thư không cần sự giả lời lắm, xin các ngài miễn cho.— Nay kính.

Phần riêng tôi, *Nguyễn-khắc-Hiếu* xin có lời thành-thực thưa chung các ngài rằng: cứ như *An-nam tạp-chí* hồi này lại xuất bản, có thể mong bền-vững và ngày một tấn-tới; song theo bụng riêng tôi đối với tờ Tạp-chí, vẫn thấy như «*nguy cấp tồn vong*». Cho nên dẫu rằng trong Báo-quán hiện nay, các ông bạn đồng-sự không ít; mà cái thì-giờ phần tôi dẫu đem dùng hết về Tạp-chí cũng chưa thể gọi là đủ nào. Tôi lại còn bận về việc riêng là công việc *Tản-đà thư-cục* đương lúc cần tiến-hành mà không thể ủy bỏ cho ai được. Vì thế mà thì-giờ đã ít ỏi, lại càng khẩn-bách lắm; vậy nên phải lấy lời thành-thực, thưa cùng các ngài, dám mong rằng: hoặc người gia-đình, hoặc người xã-hội, nếu ngài nào không có sự cần-thiết phải diện-tiếp nói chuyện, xin cứ do sở bưu-điện bỏ giấy, tôi sẽ xin liệu sự giả lời. Nghĩ như thế, đối với phần riêng của cá-nhân, hoặc có kém thân; song mà đối với phần chung của Tạp-chí, tôi may được ít lỗi. Xin chư-tôn lượng cho.— Nay kính.

Ông *Trần-văn-Thinh Sadec.*— Tôi tiếp được thơ ông viết ngày 3 Mars 1932, gửi theo cho tập «*Giấc-mộng con thứ hai*», tôi mừng-rỡ vô chừng, lấy làm một vật không ngờ được thấy nữa mà nay lại được thấy! Vậy như tấm thịnh-tình của ông và ông *Lê-quốc-Tý*, tôi thực không biết lấy gì báo-đáp lại cho đủ, chỉ một là xin hai ông biết cái bụng cảm ơn của tôi, hai là tôi xin từ năm 1932 này giở đi, trong cái thời-gian tôi còn in ra các sách, truyện, văn-tập, thơ-tạp, phàm trong *Tản-đà thư-cục* có những thứ gì, xin kính biếu hai ông đều có đủ các thứ sách ấy, và xin gửi theo lệ Imprimé Recommandé cho được khỏi thất-lạc; như vậy, hoặc đủ hiểu chút tình nhỏ mọn đối với hai ông chăng. Nay vì công việc thực bận rộn, cho nên xin tùy tiện giả lời lên mục «*Ngư-nhàn*» đây, mong ông cũng vui lòng lượng cho, và phiền ông truyền đạt cái ý tôi cho ông *Lê-quốc-Tý* cùng rõ. Tôi được đa tạ lắm lắm.— Nay kính.

TỰ-DO VÀ TỰ-DO!

Ông Vũ-tam-Thám giáo-sư tùng-sự ở thư-viện Hanoï, — Thị-Khiêm, vợ ông giáo-sư Trần-văn-Khang, hai người vốn là bạn học cũ.

Nay tuy đã thành gia-thất cả, nhưng... «tây»! họ gặp nhau họ vẫn vồn-vã bắt tay bắt chân, tự-do trò-huyện.....

Một hôm, cách đây cũng không xa hai người cùng biến mặt đất Hà-thành, làm cho dư-luận sôn-sao inh ỏi. Họ cũng là hang người có tai mặt!

Ít lâu, giáo Thám về, ngớ-ngẩn nói: «Nào tôi có biết gì đâu, sự bà giáo Khang đi không dính với sự tôi đi, không ngờ mà lại cùng sảy ra một lúc.» Ông Thám còn e dư-luận Đông-phương.

Nhưng, trái lại, Thị-Khiêm khinh hẳn dư-luận ấy. Bước về Hanoï, cô Khiêm đệ đơn ly-dị ra tòa. Một tờ tuyên-ngôn: «Tôi thờ chủ-nghĩa tự-do, không chịu gấp lưng theo tập-quán cũ rích. Tôi quyết tự-do giao-thiệp, tự-do luyến-ái, tự-do kết hôn!»

Trước tòa hòa giải, than ôi! cô con gái mới khăng-khăng bỏ chồng, mà ông chồng, thương thay cho ông chồng, vẫn sẵn lòng tha-thứ vợ.

Ở tòa ra, kia ông Khang lủi-thủi đi, mà cô Khiêm vẫn sánh vai ý-trung-nhân thủng-thỉnh.

— Tôi yêu anh vì tình cao-thượng (!). Đành rằng anh có vợ, lại một đàn con, tôi không còn hy-vọng cùng anh xum-họp trăm năm, nhưng yêu anh tôi cứ yêu, vì anh lãng-mạn. ...

Lãng mạn! Một phần kết quả cái «lãng mạn» quý hóa của cô Khiêm đã thấy rót vào cái ve nhỏ rắt trong mình.

Ngán thay, tự do ai là không muốn có, mà nhất là dân Annam, nhưng hạng «tự do» như cô Khiêm thì dìu búa phong hóa Annam phải đập cho kỳ chết.

Chà! thấy người ta tự-do cũng tự-do.

■■■■■■■■■■■■■■■■■■■■■■■■■

Còn nhiều thư của các ngài cần phải giả lời, xin lại cho rộng đến kỳ khác.— Nay kính.

Nguyễn-khắc-Hiếu

KHẢO VỀ NHÂN CHỦNG

(Tiếp theo)

Tầm-thước (*La taille*)

Tầm-thước người ta mỗi giống một khác, hạng trung-bình cao độ 1m38 như giống Négrilles-Pygmées ở miền Arkas đến sông Congo, tới 1m79 thuộc miền Galloway.

Những nhà nhân-chủng-khảo đã xét về tầm thước người trên thế-giới mà chia ra 4 bậc (catégorie) sau này:

1.— Tầm-thước nhỏ dưới 1m60.

2.— Tầm-thước dưới hạng trung-bình (đã kể trên) cao độ 1m60 hay 1m64

3.— Tầm-thước trên hạng trung-bình cao độ 1m65 hay 1m69

4.— Tầm thước cao nhất, độ 1m70 hoặc còn hơn nữa.

Về phe nữ-giới số trên đây rút tới 10 phân: 1m60, người cao; 1m50, người thấp.

Tầm-thước nhỏ lan rộng về các giống người bên Á-đông như Nhật-bản phía Nam nước Tàu, xứ Đông-dương và xứ Mã-lai.

Tầm thước cao như giống người phía Bắc châu Âu, châu Mỹ, người Phi-châu, người Polynésie và hầu hết giống người Hắc-nô (Nègres) người Ethiopiens (1) và người Touareg (2).

Ngoài ra người trên thế-giới tầm thước hầu hết dưới hoặc trên số trung-bình, từ 1m60 tới 1m69.

Sự tiêu-hóa (*La digestion*)

Sự tiêu-hóa cũng nhiều nhân-chủng khác nhau.

Những dân mọi rợ sinh nhai về nghề săn bắn, nghề đánh cá và nghề hái quả, dù khi dư-dật hay túng-thiếu mỗi bữa cũng ăn được một số lương thực rất nhiều.

Người Fuégiens và người Esquimaux (3) đều có tài ăn khỏe, họ có thể ăn no không ngớt (sans discontinuer) một con cá voi trong ít ngày.

Người Négrille ở Phi-châu cao 1m30 có thể mỗi bữa ăn hết một số thịt rất nhiều và 70 quả chuối nhớn.

Người Arabe thường-thường có thể ăn vài quả chà-là hoặc gọi là quả muồng (datte) một ít sữa, một ít lúa mạch-nha (orge) và mỗi bữa người «diffa» (4) một mình có thể ăn hết nửa con cừu.

Tâm-tình biểu-lộ
L'expression des émotions

Tâm-tình của người ta biểu-lộ ra bởi những dáng-điệu thân-thể, hay sự động-chuyển của những đường gân trên mặt, cũng tùy mỗi giống khác nhau.

Thí-dụ: bất thình-lình mà gặp sự gì ta lấy làm lạ, thường thường lông mày đứng dựng, mồm ta cũng mở to ra.

Nhưng có một vài giống như Esquimaux và người Ấn-độ ở xứ Brésil thì trái hẳn, nghĩa là gặp những sự ấy, háng họ rật lên, mày, miệng vẫn không thấy khác.

Dân Ainos ở Yéso (5) thấy mũi hoặc mồm hơi rật, người Tây-tạng thì thấy má phồng ra, người đen Bantous thì giơ tay lên trước miệng, người đen Tây-phương thì bĩu môi ra, dường như muốn thở, vân vân.

Người Tây-tạng thè lưỡi ra để chào người khác, người Maoris ở Nouvelle-Zélande muốn nói «Bonjour» thì lấy mũi sẽ dí vào mũi người khác. Một phần lớn người Âu-châu chào nhau bằng một cái gật, nhưng không để cho đầu cúi xuống ngang mặt (tête horizontale), mà cứ để cho ngay thẳng (tête vertical). Riêng người Grecs (6) tục này trái hẳn.

Trước mặt một nhà tài-tử, người Pháp húyt sáo tỏ ý chê bai; trái lại, người Mỹ húyt sáo tỏ lòng khen-ngợi.

Cái hôn, (baiser) cũng vậy, nó tỏ cho ta những tình tự-nhiên sâu-sắc; bất kỳ là mấy giống mường, mọi (peuplades) vàng đen, người mẹ lộ tình yêu con thì hoặc hôn-hít hay áp mũi vào mặt đứa trẻ.

Cùng trong ý-nghĩa, muốn cho thân-thể nghỉ-ngơi, người ta hoặc nằm, ngồi tùy ý. Tựu-trung có một vài giống như Hắc-Nô và người Ấn-độ ở bên Đông-Mỹ lại hay ngồi xổm, (accroupie). Người ta còn xét một số người Océamiens và giống Hắc-Nô ở gần sông Nil Đông-hướng Phi-châu, muốn nghỉ ngơi, họ thường làm như con chim nước: chân kia đứng, chân nọ bắt mềm và lấy ống chân dựa vào đầu gối chân kia.

Sau hết cái bản-lĩnh linh-hồn (caractères psychologiques) như trí tình, tỏ-lộ cũng khác xa nhau. Có giống thiên về tình-cảm, hay mơ màng tưởng tượng lộ ra ngoài mặt, trong óc bao giờ cũng như vơ-vẩn mối sầu như người Ấn-độ ở châu Mỹ và người Hindous ở Á-nam (7).

Giống Hắc-nô và Mélanésiens thì trái hẳn, họ thiên về thể-chất, thường thường vui chơi, cười nói, bông-lông như đứa trẻ con.

Nước Pháp-lan-tây cũng vậy, giống người Provençal thì láu-lỉnh, ngộ-nghĩnh, hay nói và lại có tính khoe-khoang; giống ở Lorraine thì ra chiều lãnh-đạm, lễ-phép, nết-na mà ít nói.

Vả lại, những tính-tình tư-tưởng khác nhau này, cũng còn theo luật tiến hóa của giống người mà luôn-luôn thay cũ đổi mới. Người ta cũng phải tùy theo thời-thế mà cắm chuẩn đích cho cuộc sinh-hoạt của mình. Sinh-hoạt dễ dàng hay eo-hẹp, thời vận may-mắn hay rủi-ro, cũng rất có ảnh-hưởng đến hình-dạng và tâm-tình con người ta.

Phương-lang Mai-thanh-Hồng

---

(1) *Ethiopiens*: Giống này ở một phần đất Phi-châu thuộc Ai-Cập (Egypte).

(2) *Touareg*: Giống này thuộc giống Berbère (Berbère gồm 2 giống Touareg và Kabyles) là giống di cư nay đây mai đó (nomade) ở miền Sahara sen giữa dặng núi Maures và miền Tibbous chia ra nhiều giống như Azgher, giống Ahagghar và giống Aonellimidien.

(3) *Esquimaux*: Giống Esquimaux ở miền hàn đới thuộc đảo Groenland giữa vịnh Hudson và eo bể Behring hoặc còn gọi là giống Innuit mà tiếng Innuit mới chính họ đặt, còn tiếng Esquimaux là người giống khác đặt ra vì giống này chỉ ăn thịt sống mà tiếng Esquimaux có nghĩa là ăn thịt sống.

(4) *Diffa*: Tiếng này dùng cho người Arabe ở Algérie những bữa cơm đãi khách.

(5) *Yéso*: Yéso là một cái đảo lớn nước Nhật, dân cư gồm được 610.000.

(6) *Grecs*: Giống này ở xứ Grèce là một cái lưỡi đất (Péninsule) và là một miền sơn cước ở phía Đông-Âu, hợp bởi 1 cái lưỡi đất lớn ở phía Nam là Balkan. Vị trí; Đông giáp bể Egée, Tây giáp bể Inienne. Nam giáp bể Méditerranée diện tích đo được 15.975 kil. carrés, dân cư cộng được 4.256.000 người kinh đô tại đất Athènes.

(7) *Hindous*: Giống này ở cái lưỡi đất rộng hình tam giác thuộc châu Á hướng Nam; Bắc giáp giẫy trường-sơn Himalaya dài 2.250 km. gồm mấy ngọn Gauriz cao 8.840 m Kintchindjinga cao 8.581 m và vịnh Bengale bể Onam và Ấn-độ.

PHÁP-LUẬT DẪN GIẢI

Việc Giá-thú

NHỮNG ĐIỀU KIỆN CẦN CHO VIỆC KẾT-HÔN

I) Tuổi.— Muốn kết-hôn con trai phải đủ 18 tuổi, con gái phải đủ 15 tuổi.

II) Họ.— Hai bên phải không có họ gần với nhau.

Những người có họ như sau này không được lấy nhau:

a) *Về trực hệ* (cùng một chi) những người thân thuộc hay thích thuộc (họ thông-gia) trong tất cả các bậc, bất cứ con chính, con hoang hay con nuôi.

b) *Về bàng hệ* (khác chi).

1.— Anh em chị em ruột và anh em chị em nuôi.

2.— Chị dâu em dâu với em chồng anh chồng.

3.— Chú bác, cậu với cháu gái, cô dì với cháu giai.

4.— Bác gái hay thím với cháu chồng.

5.— Anh em với chị em con chú con bác, con cậu, con cô, con dì, anh em chị em cháu chú cháu bác.

6.— Anh em họ với chị em họ đồng tông.

III) Thuận-tình.— Hai bên, con giai con gái, phải bằng lòng lấy nhau thì việc kết-hôn mới có hiệu-quả. Ngoài ra, lại phải cha mẹ cũng bằng lòng nữa mới được.

Nếu cha mẹ không đồng-ý thì chỉ người cha bằng lòng là đủ. Nếu cha đã chết rồi, hoặc vì cớ gì không thể tỏ ý của mình được, thì chỉ xin phép người mẹ là đủ. Nếu cha mẹ đều chết cả, hoặc không thể tỏ được ý thì phải có sự bằng lòng của ông bà nội. Ông với bà không đồng-ý thì phải theo ý ông.

Người vị-thành-niên chưa đầy 21 tuổi thì phải xin phép người giám-hộ của mình, nếu ông bà và cha mẹ đã mất cả hoặc không tỏ được ý.

IV) Giá-thú hợp phép.— Có hai cách giá-thú hợp phép.

1.— *Giá-thú về chính thất.*— Vợ chính phải lấy trước vợ thứ. Nếu chưa có vợ chính mà đã lấy vợ thứ thì việc kết-hôn ấy không có hiệu-quả, dẫu lấy cớ rằng vì chưa tìm được người nào đích-đáng để làm vợ chính cũng không được.

Khi nào đã theo đúng pháp-luật để bỏ người vợ chính, thì lại lấy người khác làm vợ chính được. Nếu người vợ chính chết, thì chồng phải đợi hết tang 1 năm mới được lại kết-hôn.

2.— *Giá-thú về thứ thất.*— Khi đã có vợ chính rồi, thì được phép cưới vợ thứ nữa. Vợ chính không thể viện riêng một lẽ ấy mà xin ly-dị được.

II.— Nói về việc giá-thú vô-hiệu

Nếu không khai với hộ-lại, hoặc không có thuận tình thì việc giá-thú cũng như không.

Giá-thú vô hiệu

1.— Khi con trai chưa đủ 18 tuổi, con gái chưa đủ 15 tuổi. Nhưng kể từ ngày đủ tuổi, hoặc từ khi người vợ có thai, thì sự giá-thú không bị kể là vô-hiệu nữa.

2.— Trong hai vợ chồng, có 1 người bị bệnh điên cuồng, hoặc mất trí khôn vì một bệnh mắc đã lâu trong khi làm lễ kết-hôn. Nhưng khi người mất trí-khôn hoặc điên cuồng đã bình-phục mà chính người sở-quan không xin tiêu-hôn thì sự giá-thú lại kể là có hiệu.

3.— Khi 2 người lấy nhau là có họ với nhau vào bậc như trong luật đã cấm.

4.— Khi vợ chính mới chết chưa đầy 1 năm, người chồng đã đi lấy người chính-thất khác.

5.— Khi lấy vợ thứ trước khi có vợ chính.

6.— Khi đã có vợ chính rồi mà lấy vợ chính nữa.

7.— Khi kết-hôn trong lúc đương có tang cha hay tang mẹ. Nhưng được phép làm hôn lễ trước khi phát-tang (cưới chạy tang).

Nếu có hai tang gần nhau thì có thể rút lại cả một thời-kỳ là ba mươi tháng được.

Ai có quyền được kiện giá thú vô-hiệu? — Tất cả những người có quan-hệ vào việc giá-thú. Tòa Đệ-nhị-cấp cũng có quyền truy-tố về việc ấy.

Về sự nhầm lẫn trong việc giá-thú. — Trong việc giá-thú, bên nào bị lẫn hay bị bắt ép phải bằng lòng thì được phép cáo-tố.

Chỉ khi nào lầm người nọ ra người kia, hay người đàn-bà bị lừa về thứ bậc vợ cả vợ lẽ, thì mới có thể xin tiêu-hôn được.

Người bị lẫn hoặc bị bắt ép nếu đã thành-niên, có thể tự mình xin tiêu-hôn được.

Nếu chưa đủ tuổi thì quyền xin tiêu-hôn thuộc về các người có quyền ưng-thuận việc kết-hôn như ông bà nội, cha mẹ, người giám-hộ.

Sáu tháng sau khi đã xảy ra sự lầm lẫn, hay sự bắt ép, nếu không đứng ra tiêu-hôn thì quyền ấy sẽ mất.

Giá thú không có thuận tình của cha mẹ, ông bà nội hoặc người giám-hộ. — Những việc giá thú không có thuận-tình của những người ấy, đều có thể xin tiêu-hôn đi được.

Chỉ những người có quyền ưng-thuận ấy, mới có phép cáo-tố về việc ấy.

Những người có quyền bằng lòng việc giá-thú, nếu sau khi đã biết việc giá-thú rồi mà để yên một năm không phát đơn kêu, thì mất quyền kháng-nghị về việc giá-thú ấy.

Không ai được phép xin tiêu-hôn sau khi người đàn-bà đã có con hay đương có thai.

Việc sinh con có giá-thú. — Khi có giá-thú mà sinh con thì phải kể những đứa con ấy là con chính, dẫu sau có xảy ra việc tiêu-hôn cũng vậy. Quyền-lợi và nghĩa-vụ của cha mẹ những đứa con ấy cũng theo cùng một lệ-định như khi ly-hôn (art. 89). Việc chia tai-sản của vợ chồng đã có giá-thú nhưng sau lại sinh ra có sự tiêu-hôn, thì cũng theo những thể-lệ việc ly-dị.

(Còn nữa)

Trần-đình-Trúc
Luật-khoa cử-nhân

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG !

Jack London
soạn

10

Trà-sơn
dịch

Cô Gian-nê Lạc-lan rùng mình một cái và nói thật rằng:

— Bước chân lên đảo Ga-đa-ca-na này tôi cũng vẫn chưa yên tâm về việc đó. Tôi đọc cuốn sách dạy về cách đi biển có thấy nói tụi dân bản-xứ ở đây, đều là người hay phản-phúc và ác-cảm với người da trắng. Nhưng được gặp ngay tôn-ông đây, thật là may cho tôi quá. Vậy thì theo như câu chuyện đã nói, từ nay tôi ở luôn trong đảo tôn-ông. Tôi sẽ làm đồn-điền cũng như tôn-ông vậy.

— Cô-nương cần phải có người làm, mà hiện nay cô-nương chưa có một người nào.

— Tôi sẽ sang kiếm ở . . . Mã-lai-tạ. Cố nhiên là sang đấy cần phải đề-phòng cẩn-thận lắm, nhưng liệu tôi có thể kiếm được người nào để thương-lượng về việc đó không?

—Ở Mã-lai-tạ không có một người da trắng nào hết. Chỉ toàn có một giống mọi ăn thịt người mà thôi.

— Nếu có tầu mộ phu đi qua, tôi cũng đi theo qua xem sao.

Chàng Xen-đôn cả quyết nói:

— Không được đâu ! Cô-nương không nên qua Mã-lai-tạ làm gì ! Chỗ đó không phải là cái chỗ một người đàn bà nên bước chân tới.

— Tôi sẽ cứ đi.

— Nhưng tôi xin nhắc lại rằng một người đàn bà biết tự-trọng không bao giờ.....

Nàng nói gạt phắt đi rằng:

— Xen-đôn tiên-sinh coi chừng đó! Tôi nói rồi tôi sẽ đi cho tiên-sinh coi. Rồi có lẽ tiên-sinh sẽ hối cái câu nói vô-lễ của tiên-sinh.

CHƯƠG THỨ VI

Trong đời chàng Xen-đôn, lần này lă lần đầu chàng mới tiếp cận với một người thiếu-nữ một cách thân mật như thế. Chàng cũng lấy làm ngạc nhiên mà tự hỏi rằng chả biết hết thảy các cô thiếu-nữ nước Mỹ có giống như cô Lạc-lan cả không.

Thật tình ra,chàng cũng tin rằng cô này là một hạng người có chút đặc-biệt khác thường.

Cái thần chí nhanh-nhẹn của người thiếu-nữ ấy, cái tính khí biến đổi bất thường, cái cách nhìn đời, xét đời khác hẳn với thường tình những người đàn-bà khác: nội trong cách cử-chỉ của nàng, cái gì cũng đáng làm cho chàng phải kinh-ngạc. Vì thế,trong cách hai người đối đãi với nhau về đằng tinh-thần, thường thường hiện ra cái vẻ bất-hòa.

Không bao giờ,chàng có thể đoán trước được những điều cô ta sắp làm hay sắp nói. Duy có một điều mà chàng có thể chắc trước được, là cái việc làm hay cái nhời nói của nàng sẽ đột-ngột, sẽ là những sự không ai ngờ có mà có, Hoặc giả nàng cũng có chút bệnh thần-kinh, cho nên mới có cái tính khí hỉ-nộ thất-thường, mới giám tự tin ở mình một cách lạ lùng như vậy? Nếu không thế,thì chàng cũng phải nhận rằng nàng là đàn bà, mà so với mình là đàn ông, cũng không có chút chi là thua kém; cái chỗ bình-đẳng ấy, chàng cho là chướng, là lạ đời.

Trong đời sinh-hoạt của chàng, đột-nhiên len vào một người đàn bà không quen biết, hình như ở dưới bể chui lên giữa lúc gió to sóng cả, bên mình lại có những người thủy-thủ xứ Mã-lai đi hộ-vệ, mà cái ngày ấy lại là ngay hôm sau cái ngày mà nàng ta vừa kề khẩu súng lục vào mang tai tên Ê-ri-sơn, cái đó thật là một điều lạ, một điều chướng tai ngại mắt.

Vậy mà bây giờ đầu đội cái mũ mục-đồng to kếch, lưng đeo khẩu súng lục dài nòng rộng 38 li, nàng còn tự-xưng định ở lại đảo Ga-đa-ca-na, để sinh-cơ lập nghiệp, chẳng khác gì một người thủy thủ bị nạn khác nào vậy.

Cái điều đáng kinh ngạc hơn hết là về dường thân-thể nàng không được cái gì hơi chút thích-hợp với công-việc mà nàng định làm;

Giá nàng ta có cái mái tóc cắt ngắn, cái cằm vuông và những bắp thịt lực-lưỡng ; giá thân-hình nàng bầm xinh ra thô-lỗ,có giáng-điệu đàn ông, như một vài cái « mẫu » khả-ố mà ta thỉnh thoảng trông thấy ở trong phái đàn bà, thì cái điều kia cũng còn có thể «tiêu» được.

Nhưng nào có thế. Trái lại, nàng rất mực là kiều-mị. Cái làn tóc tốt-tươi xinh đẹp, cái vẻ người nhanh-trai mềm-mại, đã nhiều phen làm cho chàng nhìn mà không chớp mắt. Mỗi khi chàng trông thấy nàng lên tiếng dỗng-dạc, phán bảo người nhà thả cái xuồng của nàng xuống nước, để đi chơi bể đương lúc sóng mạnh, thì chàng thấy như bị một nhát giao đâm vào trái tim. Hoặc khi chàng tưởng-tượng lại những lúc nàng tung cái thòng-lọng vào cổ con ngựa đương lồng, đóng yên vào rồi nhẩy tót lên lưng, thì việc tuy đã qua, mà chàng cũng thấy rùng mình sởn gáy.

Chàng lấy làm lạ nhất, là nàng ta cái gì hình như cũng tài giỏi. Bàn đến mỹ-thuật và văn-chương, nàng cũng thông-thạo như lúc cai-quản chiếc tàu hay cầm lái một chiếc xuồng đi qua trên mặt bể. Cứ bình-tĩnh mà xét các sự-vật, thì trong những cái biệt-tài trái ngược hẳn với nhau như thế, hình như có điều mâu-thuẫn hiển-nhiên.

Thế mà trong khi đắc-chí, nàng còn tự xưng muốn đi sang đảo Mã-lai-tạ để mộ phu ở trong bọn người da đen, thì có khác gì nàng tự mình lại báng-bổ mình.

Ở trong nhà, chàng Sen-đôn có một cái đàn Bi-a-nô. Chiếc đàn này

chàng Huy-ghi đã chịu tốn biết bao nhiêu công phu khó-nhọc mới mang được sang đến đây. Nàng Lạc-lan chơi đàn này cũng thạo, lại biết giảng-thích những bản ca-nhạc rất là minh-bạch. Tỉnh-thoảng nàng cất tiếng hát, giọng hát trong-trẻo êm-ái hòa với dịp đàn, làm cho chàng Xen-đôn ngồi bên cạnh nhiều phen như tỉnh như mê. Cứ thế cũng đủ làm cho chàng quên hẳn những lúc nóng tính của người thiếu-nữ kỳ-quặc kia, cùng là khẩu súng lục nòng to, cái mũ mục-đồng và hết thảy những chuyện khác.

Tuy vậy, anh chàng Anh-cát-lợi hình như không đủ tư cách để hưởng-thụ một cách rồi rào đầy đặn, cái hạnh phúc mà nàng Gian-nê Lạc-lan đem lại cho chàng.

Ôm cái tư tưởng thủ cựu và chưa thoát khỏi ra ngoài những tập quán của xã hội, chàng vẫn thường tự hỏi thầm rằng: cô này chắc đâu không phải là một ả giang-hồ. Cái cảnh giang hồ, chàng cũng tự mình thâu lịch rồi, nên mới đánh liều đến sinh cơ lập nghiệp ở quần đảo Sa-lô-mông. Nhưng, trong khối óc quẩn quại, bao giờ chàng cũng lại quay về cái định-kiến rằng: mình là đàn ông, nếu phải là một người đàn bà, thì cái trường-hợp lại không thế được.

Cái việc lúc nào cũng hiển-nhiên, là ở đảo Bế-rang-đệ, mà lại ở nhà một người đàn-ông có một mình, một người thiếu-nữ biết tự-trọng, không có thể ở lì mãi được. Một cái cảnh-ngộ như thế, thật là trái hẳn với phong-hóa, nên chàng Xen-đôn dần dần cũng thấy ngượng mà bất-đắc-dĩ phải gợi cái vấn-đề rắc-rối ấy ra. Một hôm đột nhiên chàng bảo cô Lạc-lan rằng:

— Thưa cô-nương, tôi xin nói trước để cô-nương biết rằng ít ra cũng phải đợi ba tuần nữa, mới có tầu ở Úc-đại-lợi-á đến đây.

— Tôn-ông nói thế là đủ, cô Lạc-lan trả lời thế. Tôn-ông không muốn có tôi ở đây có phải không? Vâng, thế là tôi hiểu rồi. Lập tức sáng mai đây, tôi sẽ cho chúng sửa sang chiếc xuồng để đi sang Tuy-la-gi.

— Tuy-la-gi à? Cô-nương sang đó để làm gì? Đương lúc này, quan Thống-đốc không có ở đấy. Ông ấy sang nghỉ mát ở Úc-đại-lợi-á. Cô-nương sẽ chỉ gặp một viên Tham-biện, do chân lính-thủy hưu-trí cử lên, chẳng có một chút giáo-dục nào cả, mà chính viên ấy coi-sóc việc cai-trị trong đảo và việc quản-thúc hơn một trăm tù-phạm người da đen. Rồi thoạt-tiên, hắn sẽ tặng cho cô-nương 5 đồng bạc phạt, vì ngay từ lúc bước chân vào địa-hạt, cô-nương không đến trình để biên số tầu vào sổ. Thằng cha ấy thật đích-sác là một con vật, tôi xin báo cho cô-nương biết trước. Vậy cô-nương đừng sang Tuy-la-gi nữa.

— Được, vậy tôi sẽ đi sang đảo Gu-vu-tu.

Chàng Xen-đôn lắc đầu nói rằng:

— Cũng không thể được. Ở đây chỉ có bệnh sốt rét là thổ-sản, và một vài hiệu hàng buôn của răm ba người bạch-chủng, nhiều khi vì hốc rượu quá mà thiệt mạng. Không! Tôi không bằng lòng cho cô-nương sang đất ấy!!

— Đa tạ ngài, cô Lạc-lan đáp lại một cách gắt-gỏng. Đã vậy tôi xin nói để ngài biết rằng ngay ngày hôm nay, ngay bây giờ, tôi sẽ đi sang Gu-vu-tu...

Việt-bửu-ri đâu! ngươi đi tìm tên Nô-Át và bảo nó lại đây ta bảo. (Nô-Át là tên cập-ràng cũ chiếc tầu Mi-ê-lê).

Chàng Xen-đôn vội vàng can-thiệp nói:

— Cô-nương không sang Gu-vu-tu được. Việt-bửu-ri, mày đứng lại đó!

— Tôi xin lỗi ngài, xin lỗi ngài một nghìn lần! Tôi sẽ đi mà đi ngay lập tức bây giờ.

— Tôi đã nói rằng tôi không cho phép cô đi kia mà.

— Ngài còn nhắc lại câu đó sao! thật vô vị lắm. Hay ngài định chọc tức tôi?

—Không, đâu có thế...nhưng mà..

— Giá ngài nói: quả có thế, thì đúng hơn.

Cơn giông tố nổi lên từ đấy.

Chàng Xen-đôn ra giáng luống-cuống, lúng búng nói:

— Nếu tôi đã vô-tình làm mếch-lòng cô-nương...

Nàng lại cất tiếng nói to:

— Việt-bửu-ri! Đi tìm Nô-Át ngay lập-tức, mau lên.

Tên người nhà da-đen, vâng lời chủ, vừa bước chân đi, thì chàng Ăng-lê quát lên:

— Việt-bửu-ri, nếu mày đi một bước nữa, ta sẽ đập vỡ đầu mày ra. Lạc-lan cô-nương ơi! xin để tôi nói thêm cho cô-nương hiểu ý. Mà tôi đã làm gì để cô-nương phải nổi trận lôi-đình như thế?

— Tôn-ông đã làm gì ư? Tôn-ông đã táo gan...Tôn-ông đã dám...

Nàng nói đến đấy, thì hình như tức quá, những tiếng muốn nói nghẹn lại ở trong cổ-họng không nói ra được.

Còn chàng Xen-đôn, trông người choáng-váng, thẫn-thờ, hình ra cái vẻ hoạt-tượng của sự thất-vọng.

— Lạc-lan cô-nương ơi, đầu mặt tôi đương choáng-váng... Tôi xin hỏi lại, tôi đã làm điều gì không phải với cô-nương? Dẫu sao mặc lòng, cũng xin cô-nương nói rõ cho tôi biết chứ.

— Thế tôn-ông chả đã nói với tôi rằng tôn-ông không bằng lòng cho phép tôi đi sang Gu-vu-tu đấy ư?

— Cái đó là quyền tôi.

— Quyền của tôn-ông ư? Dù tôn-ông cũng vậy, mà tất cả các người đàn-ông khác cũng vậy, không ai có quyền gì cho phép tôi hay cấm-đoán tôi một điều gì hết. Tôi không còn ở cái tuổi cần phải đặt ở dưới một ông giám-hộ nữa. Vả nếu tôi xuất-thân đi đến quần-đảo Sa-lô-mông, chắc hẳn không cốt để tìm lấy một người giám-hộ đâu.

— Một kẻ trượng-phu có giáo-dục là người giám hộ giời sinh của bất cứ một người đàn-bà nào. Ấy nghĩa-vụ kẻ trượng-phu, là phải dẫn-dụ, giám-hộ người yếu-đuối.

— Vâng, nhưng tôi không phải là bất cứ một người đàn-bà nào, xin tôn-ông biết cho thế. Bây giờ, chả biết tôn-ông có rộng-lượng cho phép tôi nhờ người nhà tôn-ông đi gọi hộ tên Nô-át không? Tôi muốn bảo nó cho ngay chiếc xuồng xuống bể. Hay là tôi phải thân chinh đi gọi lấy?

(Còn nữa)

QUAN-TRỌNG THAY VIỆC TANG MA !

Trong quyển «Khối-tình» có chỗ nhà thi-sĩ Tản đà ví người đời như bọn tù bị đầy ra Côn-đảo, mà lúc một người chết tức là lúc người ấy được về. Bởi lẽ đó người còn khóc người mất.

Lại mới đây, trong Annam tạp-chí, thi-sĩ lại ví sự chết như miếng dò nóng Giời thưởng cho hết cả mọi người.

Vậy thì sự chết quan-trọng thay, mà sự tang-ma của người sống tiễn người khuất lại càng quan-trọng thay !

Ví dụ như ở Hà-Thành, bà con phần nhiều đều công-nhận rằng: việc tang-ma mà không dùng xe đòn của hiệu **TẾ-MỸ** thì kém hẳn vẻ long-trọng Vì hiệu.

TẾ-MỸ

HOÀNG-QUANG-THINH & Cie

ở số 30 phố Bourret và

167, B^d Henri d'Orléans

LE GÉRANT : **Hoàng-Sĩ-Xuyến**

Succursale : Angle Rue Jacquin & Hoà-Mã (sau nghĩa-địa Saïgon)

cho thuê xe đám ma, xe tây, đòn ta, đủ các kiểu rất đẹp, lại nhận cả mọi việc khai báo, xin phép, xin đất, giá rất rẻ.

Le Gérant : Hoàng-Sĩ-Xuyến

ở góc phố Jacquin và Hoà-Mã cạnh nhà rượu, sau nghĩa-địa Saigon.

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa đâu khỏi đấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược kê giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này :

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hộp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khí hư 1 lọ.	0, 40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3, 00
Sản hậu 1 lọ.	0, 40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0, 40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0, 30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0, 50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0, 50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0, 30
Sâu quảng, hắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0, 20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết lỵ 1 lọ.	0, 20
Sài kinh, bách giải, đau mắt, toét mắt, sâu rang, cam răng, tẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0, 10
Cai nha phiến	0, 60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ căn nguyên cứ đến hỏi :

M. BÙI-NGỌC-BÌNH

Hiệu Bảo-Nguyên-Tường

N° 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG-KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Hué — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tình.

Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

DƯ-MỸ

Chủ nhân : NGUYỄN-VĂN-HOÀN

CỰU CHỦ NHÂN CÁC NHÀ :

TẾ-MỸ, PHÚC-TƯỜNG, AN-LINH

Sở chính : 10, phố hàng Quạt

Sở phụ : 69, phố hàng Giầu

Quản-lý : NGUYỄN-TUẤN-GỴ

CHO THUÊ XE, ĐÒN ĐÁM MA

BÁN VÒNG HOA CƯỜM

GIÁ RẺ HƠN CÁC HIỆU ĐƯỢC PHẦN NỬA

LẤY VIỆC CHUYÊN MÔN VÀ SỰ CẦN KIỆM ĐỂ GIÚP CÁC TANG GIA

Khai báo, xin phép và bảo ban không lấy tiền.

舉美號 殯車馬 出賃局 賣花圈 價大賤 開報事 不取費錢

河內 正所行扇街十號 附所 油街六十九號

Tản-Đà thư-cục đại tiên-hành quảng-cáo

Các sách của **Tản-đà thư-cục**, từ năm **1932** này giở đi, thực-sự in ra mãi mãi. Đại-lược chia làm 6 bộ-loại : *Luận-thuyết.— Thơ-ca.— Trước-tác.— Dịch-thuật.— Tiểu-thuyết.— Hài-hý* Sáu thứ văn ấy lần-lượt nhau, mỗi tháng in ra, ít nhất là *một quyển*, nhiều nhất chừng đến *4 quyển* ; mỗi quyển giá bán, ít nhất từ *0$15*, nhiều nhất chừng đến *0$35*. Khuôn-khổ và giấy in, các quyển đều theo như một.

Hiện đưa tại nhà in :

1.— **Tản-đà văn-tập quyển nhất**. (Luận-thuyết-loại. — Tức các văn ở hai quyển *Khối-tình bản chính và bản phụ* khi xưa, hợp in làm một. Có « lời tựa chung các sách của Tản-đà thư-cục » in ở đầu.

2.— **Thề-non-nước** (Tiểu-thuyết-loại.— Chuyện này hợp với *Kiếp phong-trần* cùng in làm một quyển, mà lấy theo ba chữ đây làm tên.)

Các giá bán lẻ và bán buôn như sao, sẽ có tiếp-tục tường-cáo.

Nay kính-cáo.

Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu

THUỐC HAY !

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thi-nghiệm của Laboratoire Hanoi mỗi liều. . . . . 0$10

Bánh cam tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm mỗi hộp. . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại

VINH-HƯNG-TƯƠNG Vinh và các Chi-điếm.

PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

Nhà máy gạo Đinh-Bưởi

72, phố hàng Khoai Hanoi,

gạo tốt, giá rẻ, hạng nào cũng có,

mua bao nhiêu cũng sẵn.

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên-môn chữa mắt

và bán thuốc đau mắt

Từ-ngọc-Liên rất

hay giá 0$10

và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước

cấp bằng thưởng

Diplôme d'honneur

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi